

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN  
TRƯỜNG THPT DTNT TỈNH

---

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

*“Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm  
tại trường THPT Dân tộc Nội trú Nghệ an”*

Lĩnh vực: Quản lý

TÁC GIẢ: NGUYỄN CẢNH LỢI  
NGUYỄN ĐỨC AN

NGHỆ AN – 2022

## MỤC LỤC

<b>Mục</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1	Mục lục	i
2	Danh mục các thuật ngữ viết tắt	iii
<b>I</b>	<b>PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	1
1	Lí do chọn đề tài	1
2	Mục đích nghiên cứu	2
3	Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu	2
4	Phương pháp nghiên cứu	2
5	Tính mới của đề tài	3
6	Ý nghĩa của đề tài	3
<b>II</b>	<b>PHẦN II. NỘI DUNG</b>	4
1	Cơ sở lý luận	4
1.1	Công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông	4
1.2	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT	15
2	Cơ sở thực tiễn	17
2.1	Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT nói chung	17
2.2	Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ an	18
2.3	Thực trạng việc thực hiện nội dung công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên tại trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ an	23
2.4	Thực trạng về phương pháp, hình thức tổ chức công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên	26
3	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ an	32
3.1	Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp	32
3.2	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ	36

	nhiệm lớp của giáo viên	
3.3	Xây dựng quy chế quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp gắn với công tác thi đua	37
3.4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp	40
3.5	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên	44
3.6	Đảm bảo cơ chế, chính sách chế độ tạo động lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp	46
3.7	Lấy học sinh làm trung tâm, xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc	51
4	Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm	53
4.1	Kết quả đạt được	53
4.2	Bài học kinh nghiệm	58
5	Hướng phát triển của đề tài	58
<b>III</b>	<b>PHẦN III. KẾT LUẬN</b>	59
1	Kết luận	59
2	Kiến nghị	59
<b>IV</b>	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	62
<b>V</b>	<b>PHỤ LỤC</b>	63

**DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Viết tắt</b>	<b>Viết đầy đủ</b>
1.	CBGV	Cán bộ giáo viên
2.	ĐH-CD	Đại học - Cao đẳng
3.	GD	Giáo dục
4.	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
5.	GV	Giáo viên
6.	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
7.	THCS	Trung học cơ sở
8.	THPT	Trung học phổ thông

## PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Lý do chọn đề tài

“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực” đã từng được khẳng định trong các văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI. Đặc biệt, Nghị quyết số 29 của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI, khẳng định đây không chỉ là quốc sách hàng đầu, là “chìa khóa” mở ra con đường đưa đất nước tiến lên phía trước. Kế thừa quan điểm chỉ đạo của nhiệm kỳ trước, Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xác định đây là một quốc sách hàng đầu, tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, giai đoạn tiếp cận với nền kinh tế tri thức là nhiệm vụ hàng đầu của các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Điều 66 Luật giáo dục năm 2019 đã ghi: "*Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục*". Để làm được điều này đòi hỏi phải phát huy vai trò tổng hợp của nhiều lực lượng giáo dục trong đó phải nói đến vai trò của giáo viên chủ nhiệm và công tác chủ nhiệm lớp trong nhà trường.

Ở trường THPT, công tác chủ nhiệm có vai trò hết sức quan trọng - là công tác quản lý và giáo dục học sinh của một lớp học, trong đó giáo viên chủ nhiệm (GVCN) có trách nhiệm quản lý, điều hành mọi hoạt động của tập thể lớp và tác động đến sự phát triển nhân cách của từng học sinh, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng giáo dục của lớp mình. Sự phát triển của nhà trường gắn liền với sự tiến bộ, trưởng thành của từng tập thể lớp học, gắn liền với sự tiến bộ và trưởng thành của đội ngũ giáo viên. Công tác GVCN là một bộ phận quan trọng trong tổng thể các hoạt động của nhà trường phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Trường trung học phổ thông Dân tộc nội trú Nghệ An là nơi đào tạo nguồn nhân lực cho dân tộc và miền núi, hiện nay đang được đầu tư phát triển

với vai trò là trường trọng điểm chất lượng cao của Tỉnh nhà. Học sinh học tập và sinh hoạt tập trung tại trường với phương châm “Trường là nhà, thầy cô là cha mẹ, bạn bè là anh em” cho nên vai trò của giáo viên chủ nhiệm và công tác chủ nhiệm lớp có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Ở đây công tác chủ nhiệm được nhà trường coi trọng hàng đầu để đảm bảo cho sự giáo dục toàn diện, không chỉ đào tạo để phát triển về trí tuệ mà còn hoàn thiện về nhân cách, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm không chỉ “dạy chữ” mà còn thay cha mẹ chăm sóc “nuôi dưỡng” các em hàng ngày, giúp các em thực hiện được ước mơ. Nhận thức được điều đó nhà trường luôn coi trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm hàng năm.

Qua nhiều năm chỉ đạo công tác chủ nhiệm với những kinh nghiệm của bản thân và những kết quả đạt được trong công tác giáo dục của nhà trường, bản thân chúng tôi đã đúc rút một số kinh nghiệm về ***“Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm tại trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ An”***.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Từ nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn công tác chủ nhiệm đề tài đề xuất các giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT Dân tộc Nội trú Nghệ An.

## **3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi áp dụng**

### ***- Đối tượng nghiên cứu:***

Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT DTNT Nghệ An.

### ***- Phạm vi áp dụng:***

Đề tài đã được áp dụng trong công tác chủ nhiệm tại 3 trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh: Trường THPT DTNT Nghệ An, Trường DTNT THPT NT số 2 và trường THPT Huỳnh Thúc Kháng.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện đề tài tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

### ***- Phương pháp nghiên cứu lý luận***

Thu thập và đọc các tài liệu lý luận, các văn bản pháp qui về công tác chủ nhiệm lớp. Từ đó phân tích và tổng hợp các vấn đề lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.

**- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:**

+ *Phương pháp quan sát*: Quan sát hoạt động chủ nhiệm lớp của các GVCN và sự tiến bộ của các lớp.

+ *Phương pháp điều tra, xử lý số liệu*: Sau khi đã thu thập được những số liệu cần phân tích số liệu để đánh giá thực trạng và kết quả đạt được.

+ *Phương pháp phỏng vấn*: Phỏng vấn học sinh, cha mẹ học sinh, phỏng vấn giáo viên chủ nhiệm để làm rõ thực trạng công tác chủ nhiệm và tính khả thi của các giải pháp khi vận dụng vào thực tiễn.

+ *Phương pháp nghiên cứu bổ trợ*: Sử dụng phương pháp toán thống kê để xử lý và phân tích các số liệu thu thập được.

### **5. Tính mới của đề tài**

Qua thực tiễn quản lý công tác nhiệm ở trường THPT DTNT Nghệ An, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng và hiệu quả đạt được trong công tác chủ nhiệm của nhà trường, tác giả đã đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT và đã được nhân rộng ở một số trường THPT trong toàn tỉnh. Các giải pháp vừa đảm bảo tính khoa học vừa đảm bảo tính thực tiễn.

### **6. Ý nghĩa của đề tài**

Sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm qua việc vận dụng các giải pháp nêu ra trong công tác chủ nhiệm và được áp dụng rộng rãi ở tất cả các trường THPT. Ngoài ra có thể sử dụng làm tư liệu nghiên cứu các nội dung có liên quan đến đề tài.

## PHẦN II. NỘI DUNG

### 1. Cơ sở lí luận về công tác chủ nhiệm lớp.

#### 1.1. Công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông.

##### 1.1.1. Các khái niệm liên quan:

*Giáo viên chủ nhiệm* là người thay mặt hiệu trưởng tổ chức các hoạt động, xây dựng lớp thành một tập thể vững mạnh để thực hiện các hoạt động giáo dục.

*Công tác chủ nhiệm lớp* là bao gồm các công việc của GVCN lớp giúp lớp tổ chức thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện, thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

Trong hệ thống tổ chức của các trường phổ thông, lớp học là đơn vị cơ bản được thành lập để nhà trường tiến hành tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh. Để quản lý lớp học nhà trường cử những giáo viên đang giảng dạy làm chủ nhiệm lớp. GVCN được hiệu trưởng lựa chọn thường là giáo viên có kinh nghiệm giáo dục, có uy tín trong học sinh, được Hội đồng giáo dục nhà trường nhất trí phân công chủ nhiệm các lớp học xác định để thực hiện mục tiêu giáo dục.

##### 1.1.2. Vị trí, vai trò của công tác chủ nhiệm lớp ở trường Trung học phổ thông.

GVCN lớp ở trường phổ thông là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý toàn diện một lớp học. Vai trò quản lý đó được thể hiện trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong lớp. GVCN chịu trách nhiệm về kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trong lớp trước hiệu trưởng, hội đồng nhà trường và cha mẹ học sinh.

GVCN là nhân vật trung tâm, là linh hồn của lớp, tập hợp và đoàn kết học sinh trong tập thể. GVCN lớp là người tổ chức quản lý lớp học, luôn gần gũi với học sinh trong mọi hoạt động của lớp nhằm giáo dục học sinh. Vì vậy, học sinh kính yêu thầy cô chủ nhiệm như cha mẹ mình. GVCN xây dựng được một tập thể lớp đoàn kết sẽ để lại trong lòng học sinh những ấn tượng sâu sắc, tốt đẹp nhất. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của GVCN càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt.



GVCN lớp chủ động phối hợp với Ban chấp hành chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của lớp trong việc tổ chức sinh hoạt tập thể. GVCN làm cố vấn cho các tổ chức đoàn thể trong việc lập kế hoạch công tác, thành lập các ban chấp hành chi đoàn, tổ chức các mặt hoạt động, sinh hoạt các đoàn thể và phối hợp với các hoạt động của tập thể lớp nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục chung.

GVCN giữ vai trò chủ động trong việc phối hợp với các lực lượng giáo dục: nhà trường, gia đình và xã hội, trong đó, nhà trường là lực lượng giáo dục có tính chuyên nghiệp. GVCN là người đứng ra điều phối và kết hợp cùng với các lực lượng giáo dục để tổ chức các hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả nhất.

Như vậy, nhìn một cách tổng thể GVCN vừa có chức năng lãnh đạo, tổ chức và quản lý, các chức năng này được tích hợp hài hoà ở người GVCN. Người GVCN thực hiện chức năng quản lý khi đại diện cho hiệu trưởng, Hội đồng nhà trường thực hiện các chủ trương kế hoạch chung của trường, nhưng lại là người lãnh đạo khi phải xác định tầm nhìn cho sự phát triển của học sinh trong lớp với tư cách là người đứng đầu tập thể lớp, lãnh đạo tập thể lớp phát triển thành một tập thể thân thiện thực sự.

Nhiệm vụ và các nội dung công việc cần phải làm của GVCN để hoàn thành được mục tiêu giáo dục đề ra. Theo quy định tại điều lệ trường THPT của Bộ GD&ĐT, GVCN có nhiệm vụ:

- Tìm hiểu và nắm vững học sinh trong lớp về mọi mặt để có biện pháp tổ chức giáo dục sát đối tượng, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp.

- Công tác chặt chẽ với gia đình học sinh, chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội có liên quan trong hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh của lớp mình chủ nhiệm.

- Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kì và cuối năm học, đề nghị việc: khen thưởng, kỉ luật học sinh; lên lớp thẳng hay ở lại lớp; kiểm tra lại, rèn luyện thêm của học sinh và hoàn thành hồ sơ sổ điểm, học bạ học sinh.

- Báo cáo thường kì và đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay thì nội dung công tác của GVCN khá đa dạng.

Người GVCN phải:

- Quán triệt đường lối, chính sách, mục tiêu, nguyên lí giáo dục của Đảng, Nhà nước, đồng thời phải nắm vững quy chế, điều lệ nhà trường phổ thông, mục tiêu giáo dục của bậc học, của khối lớp về kế hoạch, chương trình hoạt động của nhà trường trong năm học và ở từng kì học để vận dụng vào việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

- Thu thập và xử lí thông tin đa dạng về lớp chủ nhiệm để xây dựng hồ sơ học sinh, kế hoạch phát triển tập thể.

- Lập kế hoạch năm học và các kế hoạch giáo dục ngắn hạn để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giáo dục, các chủ trương, nhiệm vụ mà nhà trường giao cho.

- Xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm, vì để có thể giáo dục và phát triển toàn diện từng học sinh thì tất yếu GVCN phải xây dựng và phát triển tập thể lớp, phải đưa tập thể lớp từ trạng thái ban đầu lên một trạng thái phát triển cao hơn.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục với hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Đánh giá kết quả tu dưỡng, học tập và sự tiến bộ của học sinh về các mặt giáo dục.

- Phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức giáo dục và đánh giá học sinh.

- Cập nhật hồ sơ công tác GVCN và hồ sơ học sinh.

*1.1.3. Nội dung, phương pháp công tác chủ nhiệm lớp ở trường Trung học phổ thông.*

1.1.3.1. Tìm hiểu và nắm vững đối tượng giáo dục

K.D. Usinxki - nhà giáo dục người Nga cho rằng: “Muốn giáo dục con người về mọi mặt thì phải hiểu con người về mọi mặt”. Nếu hiểu rõ học sinh thì mới thực hiện được chức năng quản lý để giáo dục toàn diện học sinh của mình,

lựa chọn được những biện pháp tác động phù hợp, mới biến quá trình giáo dục của giáo viên thành quá trình tự giáo dục của học sinh với tư cách học sinh là chủ thể của quá trình giáo dục, mới đánh giá đúng đắn và chính xác chất lượng và hiệu quả của giáo dục. Tìm hiểu và nắm vững đối tượng giáo dục vừa là nội dung, vừa là điều kiện để làm tốt công tác của GVCN lớp.

\* Nội dung tìm hiểu:

- Tìm hiểu và nắm vững đặc điểm của lớp chủ nhiệm:

+ Số lượng, tên, tuổi của từng học sinh trong lớp.

+ Đặc điểm tình hình của lớp: phong trào, truyền thống, khó khăn, thuận lợi, chất lượng giáo dục chung, chất lượng học tập, từng mặt giáo dục cụ thể; bầu không khí, quan hệ xã hội...

+ Đội ngũ giáo viên giảng dạy tại lớp: Uy tín, khả năng, trình độ...

+ Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của lớp trong trường (đầu cấp, cuối cấp...)

+ Đặc điểm tình hình địa phương, hoàn cảnh kinh tế xã hội của địa phương...

- Tìm hiểu và nắm vững đặc điểm của từng học sinh.

+ Sơ yếu lý lịch (họ tên cha mẹ, nghề nghiệp, địa chỉ, sở thích năng khiếu...)

+ Hoàn cảnh sống của học sinh (điều kiện kinh tế của gia đình, trình độ văn hóa của cha mẹ, điều kiện học tập, bầu không khí gia đình, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, quan hệ xã hội của gia đình, tình hình kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, môi trường giáo dục tại địa phương nơi cư trú...)

+ Đặc điểm tâm, sinh lý, tính cách, năng lực, trình độ, nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng, phẩm chất đạo đức, các mối quan hệ, cách ứng xử của học sinh trong gia đình, ở nhà trường, ngoài xã hội...

+ Những biến đổi và sự phát triển về thể chất, tâm lý và xã hội của học sinh theo các giai đoạn phát triển của lứa tuổi.

Tóm lại, GVCN cần hiểu rõ toàn bộ cuộc sống tâm hồn, tình cảm của học sinh kể cả những thay đổi trong đời sống nội tâm của từng học sinh. Đặc biệt,

đối với học sinh cá biệt cần tìm hiểu kỹ những nguyên nhân dẫn đến cá biệt để có giải pháp tác động phù hợp, kịp thời.

*\* Cách thức tìm hiểu đối tượng giáo dục:*

- Nghiên cứu hồ sơ học sinh: Gồm học bạ, sơ yếu lí lịch, sổ liên lạc, các bản nhận xét đánh giá học sinh của các giáo viên cũ, sổ điểm... Đây là bước tiếp cận đầu tiên nhằm tìm hiểu sơ bộ những nét cơ bản nhất ở mỗi học sinh.

- Đàm thoại, trò chuyện trực tiếp với học sinh, giáo viên bộ môn, GVCN cũ, cha mẹ học sinh, bạn bè..., những người có liên quan khác với học sinh để tìm hiểu những vấn đề cá nhân học sinh đó.

- Quan sát: Theo dõi trực tiếp, thường xuyên một cách khách quan những biểu hiện về thái độ, hành vi của trong mọi hoạt động học tập, lao động, sinh hoạt tập thể, trong cuộc sống ở trong lớp, ngoài lớp, trong trường, ngoài trường...

- Thông qua các sản phẩm do học sinh làm ra như bài kiểm tra, sáng tác, làm đồ dùng học tập, các sản phẩm lao động khác

- Thông qua một số phương pháp nghiên cứu Tâm lý học, Giáo dục học như điều tra bằng Ankét, Test,...

Tìm hiểu học sinh là một quá trình khó khăn, lâu dài, phức tạp, đòi hỏi GVCN phải kiên trì, thận trọng, có tinh thần trách nhiệm cao và lòng thương yêu học sinh sâu sắc. Ngược lại, GVCN lại phải là người có đạo đức và tri thức, một người thầy có nhân cách để học sinh tôn trọng và nể phục, nhưng cũng là người dễ chia sẻ và thông cảm với học sinh, sao cho học sinh sẵn sàng cởi mở, chia sẻ lòng mình với GVCN.

#### 1.1.3.2. Lập kế hoạch chủ nhiệm

\*Xây dựng kế hoạch (lập kế hoạch) là khởi đầu của chu trình quản lý. Trong nhà trường, hiệu trưởng quản lý công tác chủ nhiệm của GVCN bằng kế hoạch chủ nhiệm. Xây dựng kế hoạch là sự xác lập một cách có căn cứ khoa học những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và cách thức thực hiện nhiệm vụ để tiến hành hoạt động trong một quá trình nhằm thực hiện có kết quả những mục tiêu, chỉ

tiêu đề ra. Nói cách khác, xây dựng kế hoạch là quyết định trước xem cần phải đạt được điều gì, phải làm gì, làm như thế nào, ai sẽ làm trong thời gian nào.

Kế hoạch chủ nhiệm là chương trình hoạt động của GVCN được vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong thời gian một năm học với cách thức và trình tự tiến hành nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Bản kế hoạch chủ nhiệm là văn bản trong đó thiết kế cụ thể toàn bộ nội dung công tác chủ nhiệm lớp, là chương trình hành động của lớp trong một thời gian cụ thể. Đó là kết quả sáng tạo của GVCN, phản ánh năng lực dự đoán và thiết kế của GVCN. Kế hoạch chủ nhiệm thường được xây dựng theo trục thời gian của năm học như kế hoạch năm học, kế hoạch học kỳ, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần và theo nội dung của các hoạt động GD như kế hoạch luyện tập văn nghệ, kế hoạch lao động...

\* Mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch

- Mục đích: Xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo việc đạt được mục tiêu đề ra một cách khoa học và hiệu quả. GVCN lập kế hoạch sẽ luôn nắm vững mục tiêu và thực hiện một cách khoa học để đạt mục tiêu trong công tác chủ nhiệm.

- Ý nghĩa:

+ Giúp GVCN và học sinh luôn nắm vững mục tiêu phấn đấu.

+ Tác động đến sự nỗ lực của GVCN và học sinh có tính phối hợp hướng đến mục tiêu.

+ Làm cho các hoạt động được thực hiện theo chương trình định trước cụ thể và thống nhất, giảm thiểu hoạt động trùng lặp, dư thừa, tránh gây áp lực cho học sinh, tăng hiệu quả hoạt động.

+ Giúp GVCN chủ động, tự tin trong công việc của mình.

+ Là công cụ cho việc kiểm tra đánh giá và tự kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của mình.

+ Là phương tiện để GVCN nhận được sự tư vấn, hướng dẫn của cấp trên và giao tiếp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể và học sinh một cách thân thiện trên tinh thần hợp tác.

\* Quy trình xây dựng kế hoạch:

- Chuẩn bị:

+ Tìm hiểu các văn bản có liên quan

+ Phân tích đánh giá các yếu tố trong nhà trường và nội lực của học sinh

+ Phân tích các yếu tố bên ngoài nhà trường

+ Dự báo chiều hướng phát triển của lớp và của cá nhân học sinh bằng

việc xác định các mục tiêu, chỉ tiêu (định tính hoặc định lượng)

- Soạn thảo kế hoạch

- Thu thập ý kiến và điều chỉnh dự thảo

- Trình duyệt

\* Cấu trúc, nội dung của kế hoạch chủ nhiệm:

- Yêu cầu chung:

+ Thể hiện được nhiệm vụ năm học của ngành, của nhà trường và phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm của địa phương và hoàn cảnh sống của học sinh.

+ Thể hiện tính toàn diện, cân đối của các nhiệm vụ, nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm, cân đối giữa nhu cầu và khả năng, giữa nội dung công việc và biện pháp thực hiện.

+ Các biện pháp đưa ra cần cụ thể, hệ thống, có tính khả thi cao

+ Trình bày gọn, rõ.

1.1.3.3. Xây dựng lớp thành một tập thể học sinh vững mạnh có ý nghĩa to lớn trong công tác giáo dục vì tập thể học sinh vừa là môi trường, vừa là phương tiện giáo dục hữu hiệu nhất. GVCN cần chú ý đến các biện pháp xây dựng tập thể học sinh vững mạnh:

- Xây dựng các mối quan hệ đúng đắn trong tập thể. Một tập thể vững mạnh là một tập thể có các mối quan hệ lành mạnh, đúng đắn. Có 3 mối quan hệ cần xây dựng, đó là:

+ Quan hệ tình cảm: Là quan hệ đoàn kết, thân ái, tương trợ, hợp tác, động viên khích lệ nhau trong học tập, tu dưỡng... Nó là động lực thúc đẩy sự tu dưỡng vươn lên của tập thể, là phương tiện và điều kiện giáo dục học sinh

+ Quan hệ công việc (quan hệ chức năng) là quan hệ trách nhiệm của các thành viên trong tập thể. Để hoàn thành tốt công việc, mỗi người phải liên hệ, hợp tác với nhau và tuân thủ các yêu cầu, kế hoạch chung.

+ Quan hệ tổ chức là quan hệ của cá nhân theo nội quy kỷ luật của tập thể.

Quan hệ này tạo nên sức mạnh của tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức tốt các loại hình hoạt động và giao lưu trong tập thể học sinh.

Hoạt động chung là một đặc trưng của tập thể học sinh và là con đường để phát triển nhân cách. Hoạt động chung có tác dụng lôi cuốn mọi thành viên hòa mình vào tập thể, thông qua đó mà bộc lộ ưu, nhược điểm để nhà giáo dục có thể uốn nắn, đồng thời, thông qua hoạt động mà các mối quan hệ được hình thành và phát triển. GVCN cần tổ chức nhiều hoạt động đa dạng, phong phú hướng vào việc thực hiện các nội dung giáo dục toàn diện trong nhà trường: học tập, lao động, văn nghệ, thể thao, vui chơi...

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lớp vững mạnh

Đội ngũ cán bộ lớp là những thành viên tích cực, là cánh tay đắc lực của GVCN trong việc tổ chức và lãnh đạo tập thể. Do đó GVCN cần xây dựng đội ngũ cán bộ lớp theo phương hướng tự quản tích cực phát huy được tiềm năng, vai trò của HS trong việc xây dựng tập thể qua việc:

+ Chỉ đạo lựa chọn đúng

+ Giao nhiệm vụ, chức năng cụ thể cho từng đối tượng và hướng dẫn nội dung, phương pháp hoạt động cho học sinh...

- Giáo dục truyền thống, xây dựng viễn cảnh và hình thành những dư luận lành mạnh trong tập thể học sinh.

GVCN cần hướng dẫn và giúp đỡ tập thể đề ra những mục tiêu cụ thể, phù hợp với mục tiêu chung, với các giai đoạn phát triển của tập thể, được tập thể bàn bạc, đồng tình và cùng nhau thực hiện. Chú ý giáo dục truyền thống quê hương, đất nước và con người Việt Nam cho học sinh, xây dựng và phát huy truyền thống của trường, lớp, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên. Khắc phục, ngăn

ngừa, hạn chế tác hại của các phong tục tập quán lạc hậu, thói quen, tác phong xấu...

Tổ chức hình thành, phát huy những ảnh hưởng tích cực của các dư luận tốt trong tập thể học sinh về những phẩm chất, những nét tính cách, lối sống... của cá nhân, nhóm học sinh nào đó. Bên cạnh đó GVCN cũng cần uốn nắn, điều chỉnh kịp thời những dư luận xấu trong tập thể.

- Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt

Học sinh cá biệt là những học sinh có biểu hiện đặc biệt so với học sinh bình thường. Những biểu hiện này diễn ra theo 2 hướng:

+ Tích cực: Thể hiện khả năng vượt trội, luôn có sự sáng tạo đòi hỏi GVCN phải nhạy cảm để nắm bắt và hướng dẫn các em phát triển đúng hướng.

+ Tiêu cực: Thể hiện thiếu ý thức tổ chức kỷ luật; học tập yếu kém; vô lễ, thiếu tôn trọng thầy, cô và người lớn tuổi; không vâng lời cha mẹ; chây lười trong các hoạt động chung; sinh hoạt bê tha, ăn chơi, đua đòi, quậy phá... GVCN chú ý phát hiện những học sinh cá biệt, tìm hiểu nguyên nhân, có kế hoạch giáo dục có hiệu quả.

#### 1.1.3.4. Tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

- Giáo dục thế giới quan khoa học, tư tưởng đạo đức cho học sinh. GVCN phải nhận thức được giáo dục thế giới quan khoa học, tư tưởng đạo đức cho học sinh là nội dung giáo dục hàng đầu, có tác dụng thúc đẩy các mặt giáo dục khác. Vì vậy, GVCN cần:

+ Nắm chắc tình hình tư tưởng, đạo đức học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục HS theo từng tuần, tháng, học kỳ, năm học cụ thể, rõ ràng.

+ Phối hợp với các giáo viên bộ môn, các lực lượng giáo dục khác để thống nhất về mục đích, nội dung, biện pháp giáo dục học sinh ở mọi nơi, mọi lúc.

- Tổ chức nhiều hoạt động và giao lưu đa dạng, phong phú, chú trọng những hoạt động chuyên biệt chứa đựng nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, pháp luật, nhân văn cho học sinh như báo cáo thời sự, hội thảo về chủ đề đạo



đức, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, tổ chức các hoạt động theo chủ đề chính trị- xã hội (nhớ ơn thầy cô; an toàn giao thông...)

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua với các chủ đề khác nhau để học sinh rèn luyện những phẩm chất tốt, khắc phục những phẩm chất xấu.

- Phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên thường xuyên quan tâm khắc phục các hiện tượng không lành mạnh, uốn nắn kịp thời những hành vi sai lệch trong học tập và rèn luyện của học sinh (gian dối, ích kỷ, ba hoa, đồ kỵ...). Đặc biệt, GVCN cần quan tâm nhiều hơn đến việc giáo dục học sinh cá biệt về đạo đức.

- Nâng cao chất lượng học tập văn hóa cho học sinh. Học tập văn hóa là nhiệm vụ trọng tâm của học sinh trong trường THPT. Vì vậy, tổ chức hợp lý các hoạt động học tập nhằm nâng cao chất lượng học tập văn hóa cũng là một nhiệm vụ hàng đầu của GVCN qua các biện pháp:

+ GVCN phải dạy tốt các môn học được phân công giảng dạy ở lớp.

+ Phối hợp với giáo viên bộ môn để tổ chức và hướng dẫn học sinh học tốt và đều tất cả các môn học.

+ Tổ chức tốt việc dạy và học trên lớp như xây dựng nề nếp, nội qui, yêu cầu học tập đối với học sinh, xây dựng dư luận tập thể lành mạnh, giáo dục ý thức, động cơ học tập đúng đắn...

+ Xây dựng phong trào thi đua học tập trên lớp (phong trào dành nhiều điểm tốt, tuần học tốt, hăng hái xây dựng bài...)

+ Tổ chức nhiều phong trào học tập ngoài giờ lên lớp (nhóm học tập, nhóm ngoại khóa, hội thảo về phương pháp học tập...)

+ Thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của học sinh.

+ Chú ý phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh khá giỏi

- Tổ chức các hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp

Giáo dục lao động nhằm hình thành cho học sinh những phẩm chất và năng lực của người lao động, chuẩn bị cho các em tâm thế để bước vào cuộc

sống lao động sau này. Giáo dục hướng nghiệp giúp học sinh có hiểu biết và lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với nhu cầu bản thân và yêu cầu của xã hội. Để nâng cao chất lượng giáo dục lao động, hướng nghiệp cho học sinh, GVCN cần phải:

- + Căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, dựa vào tình hình cụ thể của lớp xây dựng kế hoạch lao động cụ thể.

- + Thường xuyên tổ chức toàn diện và có hệ thống các loại hình lao động như lao động tự phụ vụ, lao động công ích, lao động sản xuất... Quan tâm cả hiệu quả giáo dục và hiệu quả kinh tế.

- + Đối với giáo dục hướng nghiệp cần giúp học sinh định hướng nghề nghiệp: giới thiệu cho học sinh các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội, xu hướng phát triển của nghề, nhu cầu của đất nước và địa phương đối với nghề nghiệp đó.

- + Phối hợp với gia đình, các đơn vị sản xuất, địa phương để tổ chức học sinh được thể nghiệm trong thực tiễn lao động sản xuất của các nghề, tạo điều kiện giúp học sinh nắm vững cơ sở khoa học và kỹ năng lao động của các nghề, đặc biệt là các nghề phổ biến của đất nước, địa phương.

- + Hướng dẫn, giúp đỡ học sinh sắp ra trường lựa chọn nghề thích hợp với hứng thú, khả năng của học sinh và đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

- Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí. GVCN cần quan tâm tư vấn cho đội ngũ cán bộ lớp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí, du lịch, cắm trại, xem triển lãm, hội thi, tham gia lễ hội truyền thống văn hóa, các hoạt động xã hội... nhằm giúp học sinh sáng khoái tinh thần, mở mang trí tuệ, phát triển thể chất giáo dục thẩm mỹ, phát triển nhân cách cho học sinh.

- Tổ chức đánh giá học sinh. Đánh giá là một nội dung không thể thiếu được trong công tác của GVCN lớp ở trường THPT. Đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, phát triển nhân cách của học sinh đòi hỏi sự khách quan, chính xác, công bằng của người GVCN lớp.

Tóm lại, ngoài hoạt động dạy học trên lớp, GVCN còn phải tổ chức các hoạt động giáo dục vừa nhằm xây dựng, phát triển tập thể, vừa giáo dục đạo đức, hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh qua việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh và đánh giá kết quả giáo dục học sinh.

## ***1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học phổ thông.***

### *1.2.1. Các yếu tố khách quan*

#### *1.2.1.1. Yếu tố xã hội*

Nền kinh tế thị trường mang lại những chuyển biến tích cực cho đất nước ta nhưng mặt trái của nó cũng kéo theo những hệ lụy không nhỏ. Sự ảnh hưởng của phim ảnh, các loại văn hóa phẩm, game có nội dung không lành mạnh, các tệ nạn xã hội... là những yếu tố ảnh hưởng đến công tác giáo dục học sinh.

#### *1.2.1.2. Yếu tố gia đình*

Nhiều gia đình thiếu quan tâm đến nhiệm vụ học tập và rèn luyện của học sinh. Có gia đình phó mặc cho nhà trường. Môi trường giáo dục và môi trường sống của gia đình không tốt...

### *1.2.2. Các yếu tố chủ quan*

#### *1.2.2.1. Yếu tố học sinh*

Nhiều học sinh có học lực yếu, kém nên có tư tưởng buông xuôi, chán nản; nhiều em không đủ nghị lực để vượt qua hoàn cảnh gia đình; nhiều em bị kẻ xấu dụ dỗ; động cơ học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh không đúng đắn...

#### *1.2.2.2. Yếu tố nhà trường*

##### *a. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp*

- Kinh nghiệm và kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp của GVCN còn hạn chế, chưa đáp ứng được với tình hình giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Một bộ phận GVCN chưa ý thức rõ được tầm quan trọng và trách nhiệm của người GVCN trong công tác giáo dục toàn diện học sinh, một bộ phận giáo viên chưa tâm huyết với công tác chủ nhiệm.

- Công tác quản lý kế hoạch chủ nhiệm theo đặc thù từng lớp của GVCN còn chung chung, sơ sài.

#### b. Công tác quản lý công tác chủ nhiệm lớp

- Các kế hoạch quản lý, biện pháp quản lý công tác chủ nhiệm lớp chưa được cụ thể, chưa phù hợp, chưa thực hiện thường xuyên.

- Công tác bồi dưỡng kỹ năng để nâng cao nhận thức và năng lực cho đội ngũ GVCN chưa được làm liên tục, nếu có làm thì nghèo nàn về nội dung, nhàm chán về hình thức.

- Công tác chỉ đạo chưa được sát sao.

- Các hội nghị rút kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm, các chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp hay các hội thi GVCN giỏi ít được tổ chức.

- Nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá công tác chủ nhiệm lớp chưa được quan tâm đúng mức.

- Các điều kiện cần thiết để đảm bảo cho công tác chủ nhiệm lớp đôi khi chưa được quan tâm đúng mức.

- Việc động viên, khen thưởng cho công tác chủ nhiệm lớp còn ít hoặc chưa kịp thời.

Ngoài các yếu tố trên, còn một số yếu tố khác ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp như:

- Do xu thế chung của xã hội hiện nay, nhiều nhà trường chỉ quan tâm nhiều đến “dạy chữ” mà ít quan tâm đến nhiệm vụ “dạy người”.

- Chế độ chính sách của nhà nước đối với công tác giáo dục nói chung và công tác chủ nhiệm lớp nói riêng chưa tương xứng với công sức mà người giáo viên đã bỏ ra.

## **2. Cơ sở thực tiễn.**

### ***2.1. Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở trường Trung học phổ thông nói chung.***

Nhận thức của cán bộ, giáo viên và các lực lượng giáo dục về vai trò của công tác chủ nhiệm lớp rất quan trọng đối với hoạt động này. Điều đó đã khẳng định GVCN có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ năm học của nhà trường. GVCN trong các trường THPT đóng vai trò quan trọng, điều này đòi hỏi người GVCN ngoài trách nhiệm của người thầy, người cô thì cần phải có thêm vai trò là người cha, người mẹ thứ hai của học sinh, quan tâm và thương yêu học sinh như con đẻ của mình. Đó là nguyên nhân dẫn đến những thành công của công tác chủ nhiệm lớp.

GVCN là đại diện của hiệu trưởng quản lý hoạt động học tập, sinh hoạt của một lớp học trong nhà trường. Nhiệm vụ chủ yếu của GVCN là quản lý sĩ số học sinh, quản lý giờ học trên lớp, truyền đạt mệnh lệnh của hiệu trưởng và yêu cầu học sinh thực hiện. GVCN có trách nhiệm đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh căn cứ vào kết quả thực hiện những yêu cầu, nội quy của nhà trường

GVCN là cầu nối giữa các môi trường giáo dục: Gia đình, nhà trường và xã hội. Đây cũng là một yêu cầu của “chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học”. GVCN cần phối hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức Đoàn thể, với cha mẹ học sinh... để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Nhìn chung các nhà quản lý giáo dục và giáo viên đã nhận thức tương đối đúng đắn về vai trò của hoạt động chủ nhiệm lớp trong nhà trường. Điều đó cũng khẳng định trong giáo dục và đào tạo phải chú ý tới đội ngũ GVCN, đội ngũ có ảnh hưởng lớn đến chất lượng đào tạo của một trường học.

GVCN lớp vừa là linh hồn, vừa là cầu nối hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập và rèn luyện. Ở trường THPT trên địa bàn tỉnh Nghệ an GVCN lớp đa số là những người có năng lực, tâm huyết luôn bám lớp bám trường, năng động và sáng tạo, luôn vì học sinh nên có hiệu quả cao trong công tác chủ nhiệm.

## ***2.2. Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở trường Trung học phổ thông Dân tộc Nội trú Nghệ An.***

### ***2.2.1. Đặc điểm tình hình nhà trường***

+ Thuận lợi:

Trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ An là loại hình trường chuyên biệt, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về mọi mặt. Các thầy cô giáo và các em học sinh có điều kiện thuận lợi để giảng dạy, học tập và rèn luyện. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cấp lãnh đạo tỉnh, sở GD&ĐT, các cấp các ngành và của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, dân chủ không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu quan tâm và chỉ đạo trực tiếp đội ngũ chủ nhiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh. Đội ngũ cán bộ giáo viên nói chung, giáo viên chủ nhiệm nói riêng có trình độ, kinh nghiệm, yêu nghề, yêu trường, mẫu mực trước học sinh. Học sinh ăn, ở, sinh hoạt tập trung trong toàn bộ khuôn viên nhà trường, được quản lý chặt chẽ khép kín trong một ngày nên việc tổ chức các hoạt động học tập và trải nghiệm khá thuận tiện.



*GVCN đưa học sinh đi học tập trải nghiệm*

+ Khó khăn:

Cơ sở vật chất trường lớp mới chỉ ở mức độ tạm đáp ứng được yêu cầu hoạt động của nhà trường chứ chưa đầy đủ hiện đại, bên cạnh đó có một số cơ sở vật chất đang trên đà xuống cấp cũng gây ảnh hưởng ít nhiều đến công tác quản lý và giáo dục học sinh. Về phía học sinh được tuyển sinh ở vùng đặc biệt khó

khăn của các huyện miền núi với nhiều thành phần dân tộc khác nhau nên có phong tục tập quán của các địa phương, các dân tộc khác nhau nên sự nhận thức về cái đúng, cái sai, ý chí hướng về tương lai còn hạn chế, đặc biệt học sinh khối 10 lần đầu tiên xa gia đình sống một cuộc sống tự lập, tiếp xúc với môi trường mới nên còn nhiều bỡ ngỡ, tự ti. Về phía phụ huynh hầu hết đang dựa vào tập thể nhà trường, thiếu sự quan tâm đến học sinh, việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình gặp nhiều khó khăn nên công tác giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh cá biệt gặp nhiều khó khăn.

### *2.2.2. Đặc điểm tình hình học sinh và một số nét đặc thù trong công tác chủ nhiệm ở trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh.*

- Các em đều là học sinh người dân tộc thiểu số, đến từ các huyện miền núi Tây Nam Nghệ An như: Thái, Kh mú, H mông, Đan Lai, Ô Đu, Thổ... Các em về thành phố sinh sống và học tập nên vẫn chưa quen với sinh hoạt, môi trường sống hiện đại. Trong sinh hoạt và học tập hàng ngày các em còn tùy tiện, tự nhiên, chưa theo khuôn khổ quy tắc, việc giao tiếp, ứng xử còn rụt rè, ngôn ngữ diễn đạt đơn giản, chưa biết cách sắp xếp đồ đạc trong phòng ở để đảm bảo sạch sẽ, ngăn nắp. Đa số các em còn thiếu kỹ năng giao tiếp ứng xử trong lối sống và sinh hoạt hàng ngày... Vì thế để rèn luyện cho học sinh có được những thói quen và nếp sống có kỉ luật, tự giác là việc làm đòi hỏi GVCN phải thật kiên trì, tỉ mỉ, tận tình. Luôn quan tâm hỗ trợ các em hàng ngày như chính bố mẹ các em.

- Một bộ phận học sinh là dân tộc ít người được nhà nước bảo tồn như dân tộc Ô đư và 1 số dân tộc khác chưa thông thạo trong ngôn ngữ giao tiếp, lực học yếu, thiếu kỹ năng trong tham gia học tập cũng như các hoạt động tập thể. Đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm phải tâm huyết, yêu thương học sinh đồng hành cùng học sinh trong các hoạt động. Thầy cô phải luôn thực hiện tốt phương châm “vừa dạy người, vừa dạy chữ”.

- Học sinh dân tộc nội trú sống tình cảm, chân thực, có trách nhiệm với công việc được giao. Tuy nhiên phần lớn các em ít biểu hiện ra bên ngoài đôi khi còn rụt rè, tự ti hay tự ái. Chính vì vậy trong công tác chủ nhiệm giáo viên

phải thật sự sâu sát, nắm bắt tâm tư tình cảm của học sinh, quan tâm chăm sóc các em như chính con của mình. Luôn động viên, khuyến khích để các em tự tin hơn trong học tập và giao tiếp, tạo niềm tin cho các em khi hòa nhập vào cuộc sống hiện đại ở thành phố.

- Trong môi trường nội trú ăn chung, ở chung và học tập cùng nhau. Học sinh đang trong độ tuổi dậy thì, muốn khẳng định mình nhưng nhận thức chưa đầy đủ. Mặt khác các em sống xa nhà, thiếu thốn tình cảm gia đình nên dễ nảy sinh tình cảm nam nữ, dễ bị xúc động vì nhớ nhà và cảm giác tủi thân. Lúc này GVCN phải làm tốt vai trò là người bạn đồng hành, bầu bạn chia sẻ với các em để các em dốc bầu tâm sự đồng thời uốn nắn những hành vi, thái độ và cách nghĩ bông bột của các em. Định hướng cho các em những suy nghĩ đúng đắn, lành mạnh và trong sáng trong quan hệ bạn bè.



*GVCN đến phòng ở tâm tình, thăm hỏi học sinh hằng ngày*

- Trong công tác chủ nhiệm ở trường Dân tộc nội trú, GVCN còn là người cha, người mẹ chăm sóc cho các em trong lúc ốm đau, hoạn nạn. Trong điều kiện sống xa nhà, phụ huynh không thể chăm sóc con cái lúc ốm đau thì vai trò của GVCN càng thể hiện rõ rệt hơn. Lúc này GVCN cần phát huy trách nhiệm, vai trò là người thay thế bố mẹ các em để động viên, thăm hỏi, chăm sóc các em kịp thời chu đáo để các em cảm nhận được tình yêu thương của thầy cô như chính bố mẹ mình từ đó các em bớt cảm giác nhớ nhà, yên tâm học tập, huynh ở xa cảm thấy yên tâm hơn. Trong 2 năm qua, để chống chọi với dịch Covid trong



môi trường ăn chung ở chung của hơn 600 học sinh, nhà trường đã phát huy được vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong công tác phối hợp hỗ trợ nhà trường chăm sóc, điều trị cho các em thoát khỏi dịch bệnh cùng với các tổ chức khác có liên quan trong nhà trường. Hình ảnh giáo viên chủ nhiệm đeo khẩu trang, mặc đồ bảo hộ tất bật đến trường để đưa thuốc và các vật dụng cần thiết cho học sinh trong khu cách li tại trường vào những giờ các điểm hay chuẩn bị đồ đạc cho học sinh đến khu các li đã là những hình ảnh quen thuộc của GVCN trường Dân tộc nội trú Tỉnh trong thời gian học sinh bị nhiễm bệnh. Có thể thấy đội ngũ GVCN của nhà trường đã phát huy hết vai trò của mình trong công tác giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh.



*GVCN chăm sóc học sinh trong mùa dịch*

Từ đặc điểm có tính đặc thù của học sinh và những yêu cầu trong công tác chủ nhiệm của nhà trường đòi hỏi lãnh đạo nhà trường phải nắm bắt kịp thời để thực hiện các giải pháp đồng bộ, vận dụng có hiệu quả việc điều hành chỉ đạo công tác chủ nhiệm phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường trong các giai đoạn khác nhau.

### *2.2.3. Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm*

Năm học 2021 – 2022 toàn trường có 643 học sinh được biên chế thành 18 lớp (khối 10: 6 lớp, khối 11: 6 lớp, khối 12: 6 lớp) và 18 thầy, cô giáo làm công tác chủ nhiệm, trực tiếp quản lý học sinh. Đây là đội ngũ các thầy cô giáo được lựa chọn trong tập thể sư phạm nhà trường, đa số thầy cô có chuyên môn

vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm, có khả năng tổ chức các hoạt động tập thể, có kỹ năng sư phạm làm công tác giáo dục học sinh.

Tổ chức hoạt động của chủ nhiệm trong nhà trường khá chặt chẽ và khoa học, Ban giám hiệu trực tiếp chỉ đạo cùng với sự quản lý phối hợp của các tổ Giáo vụ - Quản sinh, tổ chức đoàn Thanh niên. Giáo viên chủ nhiệm lập kế hoạch chủ nhiệm hàng tuần, hàng tháng và có sự điều chỉnh linh hoạt để thích ứng trong từng giai đoạn. Những năm gần đây, đặc biệt là năm học 2021 – 2022 này nhà trường đã xây dựng được nề nếp học tập, tự quản học sinh khá tốt, số lượng học sinh và mức độ vi phạm nội quy giảm rõ rệt, ý thức tinh thần thi đua trong học tập được nâng lên, chất lượng giáo dục từng bước đi vào chiều sâu.

Bên cạnh những mặt mạnh nêu trên, công tác chủ nhiệm một số năm qua của nhà trường còn bộc lộ một số hạn chế đó là: Chất lượng công tác chủ nhiệm giữa các khối, các lớp chưa đồng đều, một số ít giáo viên chủ nhiệm còn yếu về phương pháp, chưa thực sự đi sâu đi sát nắm vững tình hình học sinh, chưa hiểu rõ đặc điểm tính cách, tâm lý từng em, ít gần gũi, chia sẻ với những học sinh chậm tiến, học sinh có hoàn cảnh éo le. Phương pháp sinh hoạt, giáo dục học sinh còn cứng nhắc, rập khuôn, nghèo nàn. Triển khai các nội dung hoạt động của lớp đôi khi thiếu chi tiết, thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc tổng kết rút kinh nghiệm dẫn đến học sinh chưa mở lòng và chưa trở thành người cha người mẹ của các em để tâm sự, trao đổi. Thầy cô đôi khi chưa nắm thực chất ý thức rèn luyện của từng em nhất là những em học sinh cá biệt có hoàn cảnh đặc biệt. Ngược lại, có thầy cô chủ nhiệm lại quá mềm mỏng, chiều lòng học sinh, chú trọng quá đến thành tích, bỏ qua việc vi phạm nhỏ, chưa cương quyết xử lý đúng mức những học sinh thường xuyên vi phạm nội quy, dẫn đến học sinh chủ quan, học tập theo kiểu cầm chừng đối phó, một số em thiếu niềm tin, ỉ lại vào chính sách chế độ, suy nghĩ còn hạn chế, thiếu ước mơ cá nhân.

### **2.3. Thực trạng việc thực hiện nội dung công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên tại trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh.**

#### **2.3.1. Những nội dung công tác chủ nhiệm lớp đang thực hiện**

Công tác chủ nhiệm lớp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu đối với bất cứ GVCN nào khi được phân công chủ nhiệm lớp. Để làm tốt công tác chủ nhiệm đòi hỏi GVCN phải thực hiện các nhiệm vụ một cách đồng bộ, bài bản và phù hợp với yêu cầu. Trong công tác chủ nhiệm lớp tập thể GVCN nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ khác nhau để mang lại hiệu quả tốt nhất trong công tác chủ nhiệm lớp.

Để nắm rõ hơn chúng tôi đã tiến hành khảo sát GVCN trong toàn trường về nhiệm vụ mà họ thực hiện khi làm công tác chủ nhiệm và thu được kết quả:

**Bảng 2.1. Khảo sát GVCN về việc thực hiện nhiệm vụ của GVCN**

Nhiệm vụ		Mức độ							
		Làm rất tốt		Làm tốt		Bình thường		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TT	Nhiệm vụ của GVCN								
1	Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của lớp và từng học sinh	16	89	02	11	0	0	0	0
2	Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng	18	100	0	0	0	0	0	0
3	Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh	15	83	02	11	01	6	0	0

	niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường								
4	Nhận xét, đánh giá và xếp loại học sinh cuối kỳ và cuối năm học	16	89	02	11	0	0	0	0
5	Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.	13	72	03	17	02	11	0	0

### 2.3.2. Mức độ thực hiện các công việc của giáo viên chủ nhiệm

Công việc của GVCN ở trường nội trú là rất đa dạng và mang tính đặc thù. Để hiểu rõ mức độ thực hiện các công việc của GVCN, chúng tôi tiến hành khảo sát và thu được kết quả:

**Bảng 2.2. Kết quả khảo sát mức độ thực hiện công việc của các GVCN**

TT	Nội dung công việc	Mức độ					
		Tốt		Bình thường		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Lập kế hoạch công tác, kế hoạch các hoạt động của học sinh	13	72,2	05	27,8	0	0
2	Hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ lớp về tự quản	13	72,2	04	22,2	01	5,6
3	Tìm hiểu tất cả học sinh về mọi mặt (tâm lý, hoàn cảnh...)	15	83,3	03	16,7	0	0

4	Tìm hiểu một số học sinh chậm tiến về mọi mặt, cả môi trường xã hội nơi học sinh cư trú	6	33,3	04	22,2	08	44,4
5	Rèn nề nếp cho học sinh	15	83,3	03	16,7	0	0
6	Kết hợp với cha mẹ để QL, giáo dục học sinh	07	38,9	08	44,4	03	16,7
7	Phối hợp với các cán bộ Đoàn thanh niên, các giáo viên bộ môn	10	55,6	05	27,7	03	16,7
8	Tổ chức giờ sinh hoạt lớp theo tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục	10	55,6	08	44,4	0	0
9	Tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL (văn nghệ, thăm hỏi,..)	12	66,7	06	33,3	0	0
10	Giáo dục học sinh chậm tiến	11	61,1	05	27,8	02	11,1
11	Tổ chức các phong trào thi đua cho tập thể lớp	13	72,2	03	16,7	02	11,1
12	Hỗ trợ học sinh có khó khăn trong học tập	12	66,7	07	33,3	0	0
13	Giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn	10	55,6	08	44,4	0	0

Qua khảo sát cho thấy:

- Các công việc có số đông GVCN làm tốt, chiếm tỉ lệ cao là “*Rèn nề nếp cho học sinh*” và “*Tìm hiểu tất cả học sinh về mọi mặt (tâm lý, hoàn cảnh...)*” chiếm 83,3%; tiếp theo là công việc “*Tổ chức tốt các phong trào thi đua*”, “*Lập kế hoạch công tác, kế hoạch các hoạt động của học sinh*” và “*Hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ lớp về tự quản*” đều đạt 72,2% .

- Các công việc còn nhiều GVCN làm đạt mức bình thường như: “*Tổ chức các hoạt động giáo dục NGLL (văn nghệ, thăm hỏi,...)*”; công việc “*Tổ*

*chức giờ sinh hoạt lớp theo tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục”; “Giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn” ...*

- Có khá nhiều công việc GVCN làm chưa tốt, chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ như: “;”*Kết hợp với cha mẹ để quản lý, giáo dục học sinh*” hay “*Tìm hiểu một số học sinh chậm tiến về mọi mặt, cả môi trường xã hội nơi học sinh cư trú*”. Đây cũng là khó khăn lớn của GVCN ở môi trường đặc thù khi bố mẹ ở xa, điều kiện đi lại khó khăn, phương tiện liên lạc còn ít như ở trường nội trú. Điều này đòi hỏi GVCN phải kết hợp nhiều biện pháp khác nhau và khắc phục khó khăn để công tác chủ nhiệm đạt hiệu quả cao nhất.

Các tỷ lệ trên không phải là lớn nhưng cũng đủ để cán bộ, quản lý nhìn nhận lại những tồn tại trong việc thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của GVCN.

#### **2.4. Thực trạng về phương pháp, hình thức tổ chức công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên.**

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi tiến hành khảo sát các nội dung cơ bản sau:

##### **2.4.1. Những hoạt động được tổ chức trong giờ sinh hoạt lớp**

Khảo sát 150 học sinh về những hoạt động được tổ chức trong giờ sinh hoạt lớp chúng tôi thu được kết quả

**Bảng 2.3. Khảo sát ý kiến của học sinh về các hoạt động trong giờ sinh hoạt lớp**

STT	Các hoạt động	Tán thành	Tỷ lệ%
1	Thầy cô nhận xét tình hình lớp trong tuần	137	91,3
2	Thầy (cô) trực tiếp kiểm điểm từng học sinh có khuyết điểm trong tuần, học sinh ngồi nghe; thầy (cô) răn đe các bạn khác	101	67,3
3	Từng học sinh có khuyết điểm tự kiểm điểm, trình bày kế hoạch sửa chữa dưới sự điều khiển của cán bộ lớp; thầy (cô) ôn tồn phân tích, chỉ bảo hướng sửa chữa	125	83,3
4	Thầy (cô) triển khai, hướng dẫn công việc tuần tới, học sinh ngồi nghe	127	84,6

5	Cho cán bộ lớp (cán bộ Chi đoàn) triển khai công việc tuần tới và tổ chức cho các bạn bàn bạc cách thực hiện	113	75,3
6	Cán bộ lớp nhận xét, đánh giá tình hình của lớp tuần qua, biểu dương các thành tích của học sinh trong lớp, tổ chức việc kiểm điểm bạn mắc khuyết điểm, sau đó thầy (cô) nhận xét, kết luận	128	85,3
7	Có tổ chức sinh hoạt lớp theo chủ đề	97	64,7
8	Cán bộ lớp điều khiển sinh hoạt lớp, thầy cô quan sát, hướng dẫn, khích lệ các hoạt động và kết luận	110	73,3

Qua kết quả khảo sát cho thấy:

- Các hoạt động chủ yếu trong giờ sinh hoạt lớp là giáo viên nhận xét tình hình của lớp (chiếm 91,3%), rồi cán bộ lớp báo cáo tình hình của lớp (chiếm 85,3%) và thầy cô triển khai công việc tuần tiếp theo (chiếm 84,6%).

- Trong một số trường hợp nhất định, học sinh tự kiểm điểm trước lớp về khuyết điểm của mình (chiếm 83,3%).

Như vậy, GVCN vẫn đóng vai trò chủ đạo trong buổi sinh hoạt lớp, chưa phát huy được tính tích cực của học sinh và vai trò cán bộ lớp chưa được nâng cao.

#### 2.4.2. Biện pháp nắm bắt tình hình học sinh của giáo viên chủ nhiệm

Như đã biết, nắm bắt tình hình học sinh là một nhiệm vụ rất quan trọng của GVCN. Mỗi giáo viên có cách nắm bắt tình hình riêng. Kết quả khảo sát cho thấy:

**Bảng 2.4. Khảo sát giáo viên chủ nhiệm về các biện pháp nắm tình hình học sinh lớp chủ nhiệm**

STT	Biện pháp	Tán thành	Tỷ lệ%
1	Hàng ngày đến theo dõi học sinh hoạt động tại lớp	12	67
2	Thông tin từ đội ngũ cán bộ lớp	16	88
3	Thông tin từ các giáo viên bộ môn	10	55
4	Thông tin từ đội Cờ đỏ của Đoàn trường	18	100
5	Thông tin từ sổ ghi đầu bài	18	100

6	Thông tin từ các học sinh bình thường trong lớp	15	83
7	Thông tin từ cha mẹ học sinh	6	33

Qua khảo sát cho thấy:

- GVCN rất chú trọng việc nắm tình hình và đã sử dụng nhiều kênh thông tin để nắm tình hình học sinh. Kênh thông tin được nhiều GVCN sử dụng nhất là từ sổ ghi đầu bài, giáo viên chủ nhiệm lớp và học sinh.

- Đặc biệt đa số GVCN cho rằng họ theo dõi trực tiếp, sát sao tình hình học sinh hằng ngày, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; số GVCN đã nắm tình hình học sinh từ cha mẹ các em chiếm tỉ lệ còn ít, điều này thể hiện sự ít chú trọng phối hợp với cha mẹ trong quản lý và giáo dục học sinh. Mặt khác cũng phản ánh sự hạn chế của một số GVCN trong việc xây dựng ý thức tự giác, tích cực, tự quản cho học sinh và trong việc phối hợp với cha mẹ các em.

#### 2.4.3. Những công việc của giáo viên chủ nhiệm thường làm với lớp chủ nhiệm

Công việc của GVCN có thể nói rất đa dạng. Mỗi người có những cách làm của mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

**Bảng 2.5. Khảo sát các công việc thường làm của GVCN với lớp chủ nhiệm**

STT	Công việc	Tán thành	Tỷ lệ%
1	Gọi điện cho cha mẹ học sinh để trao đổi tình hình học sinh	18	100
2	Đến nhà học sinh để thăm và tìm hiểu gia đình học sinh học sinh	06	33,3
3	Tiếp cha mẹ học sinh ở trường	09	50
4	Tiếp cha mẹ học sinh ở nhà riêng	02	11,1
5	Đến lớp bất thường để nắm tình hình học sinh và đôn đốc học sinh	15	83,3
6	Gặp riêng học sinh mắc khuyết điểm để kiểm điểm, uốn nắn	16	88,9
7	Lập kế hoạch công tác, kế hoạch tổ chức các hoạt động của học sinh tuần tiếp theo	18	100
8	Ghi chép kết quả theo dõi tình hình học sinh	18	100
9	Thường xuyên khen ngợi, động viên, khích lệ HS, khơi	15	83,3



	gọi thành tích của học sinh		
10	Những công việc khác	13	72,2

Kết quả khảo sát cho thấy:

Đa số GVCN có tinh thần trách nhiệm khá cao, đã làm nhiều công việc chủ nhiệm lớp trong tuần. Tuy nhiên một hạn chế trong công tác chủ nhiệm của trường nội trú là việc GVCN đến nhà để thăm hỏi, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình học sinh đồng thời trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập rèn luyện của học sinh là rất khó khăn. Vì thế các tiêu chí này ở mức tán thành còn chiếm tỉ lệ nhỏ. Đồng thời kết quả trên cũng phản ánh các GVCN khá bận rộn với các công việc chủ nhiệm ngoài việc giảng dạy. Điều đó đòi hỏi Ban giám hiệu nhà trường cần chú ý quan tâm, tạo điều kiện về thời gian cho GVCN và phân công việc phù hợp với điều kiện của giáo viên.

#### 2.4.4. Quan hệ giữa giáo viên chủ nhiệm với học sinh và việc xây dựng tập thể lớp đoàn kết

Tiến hành khảo sát 150 học sinh về quan hệ giữa GVCN với học sinh và việc xây dựng tập thể lớp cho kết quả:

**Bảng 2.6. Khảo sát ý kiến của học sinh về quan hệ giữa GVCN với học sinh và việc xây dựng tập thể lớp**

TT	Nội dung	Tán thành	Tỷ lệ%
1	Nghiêm khắc, công bằng và thân thiện với học sinh	109	72,7
2	Nghiêm khắc, công bằng nhưng học sinh vẫn ngại gần gũi	34	22,7
3	Hiều và thông cảm với học sinh	95	63,3
4	Ít hiểu và ít thông cảm với học sinh	31	20,7
5	Thường chỉ bảo tận tình, phân tích điều hay, lẽ phải cho học sinh	102	68,0
6	Thường tổ chức các hoạt động bổ ích cho học sinh	58	38,7
7	Thường theo dõi sát sao để phát hiện và xử lý các học sinh vi phạm khuyết điểm	104	69,3
8	Không bao giờ tha thứ cho học sinh vi phạm	11	7,3
9	HS nào vi phạm khuyết điểm thầy (cô) cũng biết và nhiều khi thầy (cô) thông cảm, tha thứ cho học sinh vi phạm nếu có lý do chính đáng	107	71,3

10	Hướng dẫn lớp trưởng tổ chức giờ sinh hoạt lớp rất sâu sắc, nhẹ nhàng và chu đáo	79	52,6
11	Trực tiếp sinh hoạt lớp, không khí sinh hoạt lớp nặng nề	43	28,7
12	học sinh chỉ sợ thầy (cô) mà ít kính nể	25	16,7
13	học sinh kính nể, yêu mến thầy (cô)	106	70,7

Kết quả khảo sát đặt ra yêu cầu đối với Ban giám hiệu nhà trường trong việc bồi dưỡng GVCN về kỹ năng giao tiếp, ứng xử sư phạm; đồng thời cần giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và ý thức xây dựng tập thể học sinh đoàn kết, thân ái.

#### 2.4.5. Cách tìm hiểu học sinh và môi trường giáo dục của giáo viên chủ nhiệm

Qua những phản hồi từ GVCN cho thấy có nhiều cách GVCN tìm hiểu học sinh. Cụ thể:

**Bảng 2.7. Khảo sát ý kiến học sinh về cách GVCN tìm hiểu học sinh và môi trường giáo dục**

STT	Các việc	Tán thành	Tỷ lệ%
1	Dành thời gian rỗi để chuyện trò, tâm sự với các học sinh	13	72,2
2	Cho học sinh kê khai sơ yếu lý lịch vào đầu năm học	18	100
3	Trao đổi với cha mẹ học sinh qua điện thoại về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh	18	100
4	Gặp gỡ và trao đổi với tổ trưởng dân phố, hoặc trưởng thôn (nơi học sinh cư trú) để hiểu gia đình học sinh và môi trường xã hội nơi học sinh cư trú	03	16,7
5	Thăm gia đình học sinh để tìm hiểu, trao đổi về tình hình học sinh	07	38,9

Qua khảo sát cho thấy:

Phần đông GVCN đã có nhiều cách thức để tìm hiểu đối tượng học sinh. Tuy nhiên, còn nhiều GVCN chưa thăm gia đình học sinh và có rất ít GVCN tìm hiểu thực tế môi trường xã hội.

Qua đó, Hiệu trưởng thấy rằng công việc của GVCN là rất nặng nề, cần quan tâm tạo điều kiện về mặt thời gian, sự thông cảm và khích lệ tương xứng.

#### 2.4.6. Phương pháp giáo dục học sinh mắc khuyết điểm

Từ kết quả khảo sát 150 học sinh cho thấy, khi học sinh mắc khuyết điểm, GVCN thường sử dụng các phương pháp giáo dục sau:

**Bảng 2.8. Khảo sát ý kiến của học sinh về phương pháp giáo dục của GVCN khi học sinh mắc khuyết điểm**

TT	Cách giáo dục học sinh có khuyết điểm	Tán thành	Tỷ lệ %
1	Yêu cầu học sinh viết kiểm điểm và đọc kiểm điểm trước lớp, cho các bạn khác góp ý	147	91,9
2	Mắng học sinh trước lớp, ghi sổ và trừ điểm thi đua của HS	78	48,8
3	Có hình thức xử phạt như: lao động, trực nhật...	126	78,8
4	Gặp riêng để khuyên bảo, rồi hướng dẫn học sinh viết kiểm điểm	83	51,9
5	Chuyện trò để tìm hiểu về nguyên nhân của khuyết điểm, rồi khuyên bảo học sinh cách khắc phục khuyết điểm	99	61,9

Số liệu ở bảng 2.8. cho thấy:

Phương pháp giáo dục học sinh mắc khuyết điểm được sử dụng nhiều nhất là: “*Yêu cầu học sinh viết bản kiểm điểm và đọc kiểm điểm trước lớp*” đạt 91,9%; Phương pháp “*Gặp riêng học sinh để khuyên bảo và hướng dẫn viết kiểm điểm*” và “*Chuyện trò để tìm hiểu về nguyên nhân của khuyết điểm, rồi khuyên bảo học sinh cách khắc phục khuyết điểm*” cũng được GVCN sử dụng trên 60%. Tuy nhiên, vẫn có GVCN sử dụng các hình thức như “*phạt học sinh lao động, trực nhật; mắng học sinh ...*” đây cũng là vấn đề đòi hỏi giám sát và chỉ đạo cách xử lý đúng của GVCN khi học sinh mắc lỗi, tránh những sai lầm không cần thiết và làm mất lòng tin ở học sinh.

Thực tế có nhiều GVCN có phương pháp giáo dục học sinh vi phạm khuyết điểm phù hợp và phương pháp giáo dục học sinh vi phạm khuyết điểm không phù hợp, còn nặng nề, tác dụng giáo dục không tốt như sỉ mắng, xử phạt lao động... Điều này đòi hỏi phải tăng cường theo dõi, quản lý, giám sát công

tác chủ nhiệm lớp, điều chỉnh GVCN nếu cần thiết và có biện pháp bồi dưỡng, thống nhất chỉ đạo đối với GVCN.

*2.4.7. Sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia quá trình giáo dục học sinh*

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của GVCN là phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia vào quá trình giáo dục toàn diện học sinh. Vậy GVCN đã thực hiện nhiệm vụ này như thế nào? Kết quả khảo sát như sau:

**Bảng 2.9. Kết quả khảo sát GVCN về sự phối hợp của GVCN với các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia quá trình giáo dục học sinh**

STT	Lực lượng giáo dục phối hợp	Tán thành	Tỷ lệ %
1	Cha mẹ học sinh	18	100
2	Giáo viên bộ môn	18	100
3	Cán bộ Đoàn thanh niên nhà trường	18	100
4	Cán bộ Quản sinh, y tế trong trường	8	44,4

Kết quả khảo sát cho thấy:

- Đa số GVCN đều thấy được tầm quan trọng của công tác phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Có 3 lực lượng giáo dục mà các GVCN phối hợp có hiệu quả tuyệt đối là giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên (trong trường) và cha mẹ học sinh (ngoài trường): 100%.

- Sự phối hợp với các thành phần khác trong nhà trường là cán bộ quản sinh, y tế chưa nhiều và nếu thực hiện thì chưa có hiệu quả ở nhiều GVCN.

### **3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm ở trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh Nghệ An.**

#### ***3.1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp.***

##### ***3.1.1. Mục tiêu của biện pháp***

Trong nhà trường, việc nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp là rất quan trọng. Có nhận thức

đúng đắn thì giáo viên sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và vận động được các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng phối hợp thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp.

### 3.1.2. Nội dung của biện pháp

- Từ việc nhận thức đúng, đủ vị trí, vai trò của công tác chủ nhiệm lớp đối với việc giáo dục toàn diện học sinh, cán bộ quản lý lựa chọn đội ngũ GVCN, xây dựng kế hoạch công tác cho đội ngũ GVCN; xác định được mục tiêu, yêu cầu, nội dung để đưa ra các biện pháp có cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn nhằm giúp cho GV thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp.

- Mỗi cán bộ giáo viên phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình - ngoài truyền thụ kiến thức cho học sinh, GVCN cần phải tổ chức có hiệu quả, sinh động và hấp dẫn các hoạt động chủ nhiệm lớp để góp phần hoàn thiện và phát triển nhân cách cho học sinh.

- Nhận thức của phụ huynh học sinh về vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp; xây dựng mối liên hệ nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục học sinh.

### 3.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

#### Bước 1. Lập kế hoạch

- Đầu năm học, Hiệu trưởng khảo sát CBGV về các nội dung về công tác chủ nhiệm mà CBGV cần nắm vững để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của mình, trên cơ sở đó lập kế hoạch để phổ biến, bồi dưỡng thêm nghiệp vụ cho CBGV.

- Khảo sát và lấy ý kiến của học sinh và phụ huynh về công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên, nhận thức của họ về vị trí, vai trò của GVCN đối với việc giáo dục học sinh; từ đó, lập kế hoạch tuyên truyền đến phụ huynh, các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường; giáo dục cho học sinh về công việc, về vai trò và vị trí của giáo viên làm công tác chủ nhiệm trong nhà trường.

Bước 2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm

- Với CBGV: đầu năm học, Hiệu trưởng cần phổ biến lại các nhiệm vụ và quyền hạn của GVCN được quy định trong điều lệ trường trung học phổ

- Với học sinh: tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức, thái độ, tình cảm và động cơ tham gia các hoạt động do GVCN tổ chức vào các buổi sinh hoạt lớp để thu hút sự tham gia của học sinh. GVCN cần thường xuyên tìm hiểu nhu cầu, hứng thú của học sinh để có những điều chỉnh về kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm lớp để mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

- Với phụ huynh học sinh:

+ Tổ chức Hội nghị ban chấp hành hội cha mẹ học sinh nhà trường; thông qua hội nghị Ban giám hiệu nhà trường cho phụ huynh biết được kế hoạch năm học, các chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường và trong việc thực hiện các kế hoạch, các chỉ tiêu đó GVCN có một vai trò quan trọng.



*Hội nghị hội cha mẹ học sinh đầu năm*

+ Tuyên truyền để cha mẹ hiểu được tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm lớp và vị trí, vai trò, trách nhiệm của GVCN. Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến việc giáo dục học sinh, giúp GVCN lớp tổ chức các hoạt động nhằm hình thành và phát triển nhân cách của học sinh. GVCN có thể mời các bậc cha mẹ tham dự các buổi sinh hoạt lớp, các buổi cắm trại hay tham quan học tập của lớp. GVCN là người thay mặt nhà trường liên lạc thường xuyên với cha mẹ HS, phối hợp với phụ huynh trong giáo dục học sinh.

Bước 3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng giáo dục

- Chỉ đạo và giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ năm học được phân công của GVCN; hướng dẫn GVCN thực hiện các yêu cầu và điều chỉnh phân công (nếu cần thiết)

- Chỉ đạo và giám sát việc phối hợp của GVCN với các lực lượng giáo dục khác ở trong và ngoài nhà trường. Đôn đốc và nhắc nhở những tồn tại (nếu cần)

- Tổ chức họp giao ban (định kỳ hoặc đột xuất) với GVCN, với Ban thường trực hội cha mẹ học sinh nhà trường để trao đổi, rút kinh nghiệm nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn và khắc phục những hạn chế, những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.



*Giao ban chủ nhiệm hàng tuần*

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của GVCN lớp, sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong giáo dục toàn diện học sinh (GVCN tự đánh giá; cán bộ quản lý đánh giá)

- Đánh giá hoạt động quản lý công tác chủ nhiệm lớp của Hiệu trưởng (chỉ ra mặt làm được, chưa làm được; những thuận lợi, khó khăn) để có thể điều chỉnh cho năm học tiếp theo.

#### *3.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Tài liệu tuyên truyền, phổ biến: Bao gồm các văn bản có nội dung qui định về nhiệm vụ của GVCN hiện hành (của Bộ GD&ĐT), tài liệu do Sở GD&ĐT cung cấp, tài liệu do cán bộ quản lý nhà trường và GVCN sưu tầm và tự biên soạn.

- GVCN phải là người chủ động trong việc phối hợp các lực lượng giáo dục trong nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Có quy chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

### ***3.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp của giáo viên.***

#### *3.2.1. Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp của giáo viên*

Ban giám hiệu là những người trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch chủ nhiệm. Là Phó hiệu trưởng được phân công chỉ đạo trực tiếp đội ngũ GVCN cho nên bản thân tôi khi triển khai kế hoạch từ cấp uỷ, Ban giám hiệu xuống đội ngũ GVCN luôn coi trọng việc xây dựng kế hoạch chủ nhiệm của giáo viên. Đầu năm trên cơ sở nhiệm vụ nhà trường, GVCN xây dựng kế hoạch trên thực tiễn của lớp, trình duyệt qua Ban giám hiệu và trong quá trình thực hiệnjcos điều chỉnh, bổ sung kế hoạch để đem lại hiệu quả cao.

#### *3.2.2. Công tác thực hiện kế hoạch chủ nhiệm lớp của giáo viên*

Kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp là kế hoạch bộ phận trong hệ thống kế hoạch của nhà trường, trong đó gồm các mục tiêu có liên quan chặt chẽ với nhau, thống nhất với nhau bởi mục tiêu chung và hệ thống các biện pháp được xây dựng trước một gia đoạn nhất định nhằm thực hiện nhiệm vụ giáo dục đã được xác định. Đây là nội dung quan trọng thể hiện được tầm nhìn của người hiệu trưởng.

- Các trường có thực hiện nhưng chưa chú trọng kế hoạch hóa công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động của GVCN, chưa lập kế hoạch quản lý, chỉ đạo công tác chủ nhiệm thành bản riêng. Kế hoạch quản lý chỉ đạo công tác chủ nhiệm



mới chỉ được lồng ghép, tích hợp vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chung.

- Một số vấn đề cơ bản trong kế hoạch đã được các trường đề cập tới như cách thức phối hợp giữa GVCN với các lực lượng khác, lịch các cuộc họp giao ban về công tác chủ nhiệm, kế hoạch kiểm tra công tác chủ nhiệm của lãnh đạo trường, công tác khen thưởng đối với GVCN nhưng vấn đề bồi dưỡng GVCN chưa được các trường quan tâm đúng mức.

### ***3.3. Xây dựng quy chế quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp gắn với công tác thi đua.***

#### ***3.3.1. Mục tiêu của biện pháp***

Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời nhằm tạo sự phấn khởi, cố gắng vươn lên của các GVCN trong công tác chủ nhiệm lớp và xây dựng đội ngũ GVCN nhiệt tình, có năng lực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

#### ***3.3.2. Nội dung biện pháp***

- Xây dựng hệ thống các tiêu chí đánh giá xếp loại giáo viên. Các tiêu chuẩn thi đua xuất phát từ các văn bản Nhà nước như: Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học; Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT,...

- Công khai hóa các tiêu chí đánh giá và phát động thi đua trong toàn trường.

- Kiểm tra đôn đốc thường xuyên để có căn cứ đánh giá kết quả công tác và quá trình thực hiện công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN

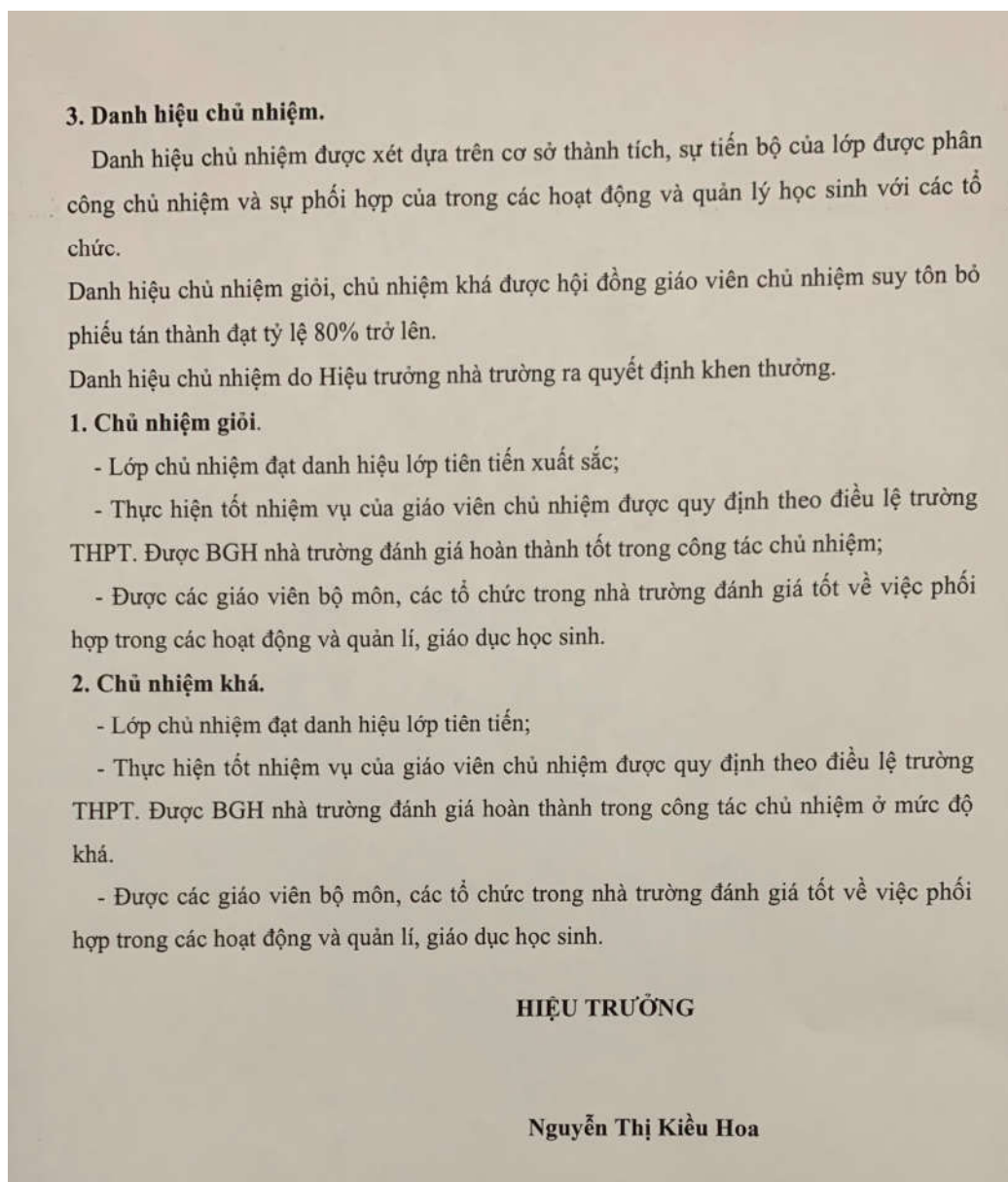
- Tổ chức bình xét thi đua theo các tiêu chí đảm bảo tính công khai, công bằng và khách quan.

#### ***3.3.3. Cách thức tiến hành biện pháp***

Bước 1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi đua và đánh giá.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá xếp loại và công khai ngay từ đầu năm học để GVCN có định hướng phấn đấu.

- Xây dựng quy chế thưởng - phạt phù hợp với thực tế
- Phát động thi đua trong toàn trường ngay từ đầu năm học, công khai thể lệ thi đua và các tiêu chí đánh giá;
- Xây dựng nguyên tắc và cách thức đánh giá bình xét thi đua.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kì/giai đoạn.



*Tiêu chí thi đua danh hiệu GVCN trích trong quy chế thi đua*

Bước 2. Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua

- Tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua trong năm học (theo chủ đề, chủ điểm hoặc theo đợt).

- Tổ chức cho GVCN thực hiện công tác chủ nhiệm lớp;
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm;
- Tổ chức các hội thi trong đội ngũ GVCN (GVCN giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp...)
- Tổ chức các phong trào thi đua giữa các lớp có sự tham gia của GVCN và HS của các lớp.

### Bước 3. Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện công tác thi đua

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý trường thực hiện kế hoạch giám sát về công tác chủ nhiệm lớp bằng cách dự các tiết sinh hoạt lớp của các khối, lớp trong trường để nắm bắt tình hình và điều chỉnh khi cần thiết.

- Thực hiện việc khen thưởng kịp thời và động viên GVCN và học sinh vì thành tích đột xuất; hoặc có hình thức phê bình nếu vướng sai phạm.

- Tham gia các buổi họp sinh hoạt chuyên môn trao đổi về công tác chủ nhiệm lớp để CBQL nắm vững kịp thời tình hình thực tế và có biện pháp giải quyết linh hoạt.

- Thường xuyên thực hiện các công tác kiểm tra đánh giá quá trình làm chủ nhiệm của GV đó, sự thay đổi của lớp theo quá trình phấn đấu của GV và HS lớp đó, điều kiện thực tế của lớp.

- Dự họp các buổi bình bầu xét thi đua tại các tổ bộ môn.

### Bước 4. Kiểm tra đánh giá công tác thi đua

- Thành lập hội đồng thi đua để bình xét khen thưởng.

- Tổ chức việc xem xét và công nhận danh sách thi đua trên căn cứ: kết quả kiểm tra, tự đánh giá; căn cứ kiểm tra đánh giá thường xuyên và căn cứ vào thực tế kết quả kiểm tra thường xuyên trong quá trình thực hiện công tác chủ nhiệm lớp.

- Xem xét đánh giá thành tích của GVCN lớp căn cứ không chỉ ở kết quả ở HS mà cần xem xét quá trình thực hiện công tác chủ nhiệm của giáo viên đó, cũng như sự tiến triển của HS trên chính đối tượng đó (sự thay đổi của chính các HS ở lớp so với trước đó)

- Tổ chức khen thưởng và vinh danh cán bộ, giáo viên, trong đó có GVCN.

- Xem xét và rút kinh nghiệm để làm tốt hơn trong những năm sau.



*Trao thưởng GVCN giỏi cấp trường*

#### *3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Các GV, nhất là GVCN lớp nhận thức tốt vai trò, nhiệm vụ của mình cũng như xây dựng ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề của mình trong việc giáo dục học sinh THPT.

- Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên trong toàn trường cùng thống nhất và thấu hiểu nội dung của các tiêu chí đánh giá thi đua và cách thức đánh giá.

- Cán bộ quản lý nhà trường chăm lo nguồn kinh phí khen thưởng kịp thời những thành tích của mọi người trong trường, trong đó có GVCN.

- Cán bộ quản lý nhà trường quan tâm đến công việc và đời sống của các giáo viên, đặc biệt là GVCN lớp.

#### ***3.4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp.***

##### *3.4.1. Mục tiêu của biện pháp*

Tổ chức các hội nghị trao đổi về “Kinh nghiệm công tác chủ nhiệm” hoặc thông qua các đợt tập huấn, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao nhận thức và năng lực cho GVCN về vai trò, trách nhiệm của GVCN trong việc quản lý giáo dục học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh THPT đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### 3.4.2. Nội dung của biện pháp

- Cán bộ quản lý (Hiệu trưởng) tìm hiểu nhu cầu học tập và đánh giá năng lực của đội ngũ giáo viên nói chung và đội ngũ GVCN nói riêng.
- Lập kế hoạch bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ giáo viên.
- Xác định nội dung và hình thức bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ giáo viên.
- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ giáo viên nói chung và GVCN nói riêng.
- Theo dõi việc học tập bồi dưỡng thường xuyên và việc áp dụng những nội dung bồi dưỡng vào thực tế chủ nhiệm ở lớp.
- Đánh giá cuối đợt bồi dưỡng và rút kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng.

### 3.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

#### Bước 1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng

- Khảo sát nhu cầu được học tập và bồi dưỡng các chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp cho GVCN; Đánh giá thực trạng năng lực của đội ngũ GVCN.
- Tập hợp kết quả khảo sát và kết luận những nội dung cần bồi dưỡng cho GVCN; xác định nội dung cần bồi dưỡng, phương pháp tổ chức, bồi dưỡng (phát huy tính tích cực chủ động của học viên).
- Lập kế hoạch bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp cho giáo viên nói chung, trọng tâm vào xây dựng đội ngũ GVCN.
- Chuẩn bị tài liệu: dựa vào những nội dung cần bồi dưỡng đã được xác định qua tập hợp kết quả khảo sát, chuẩn bị tài liệu tập huấn, kết hợp cả tài liệu điện tử và tài liệu in.
- Xác định cách thức tổ chức tập huấn và phương pháp tập huấn có hiệu quả ở lớp bồi dưỡng.
- Phân công cán bộ, giáo viên làm giảng viên tập huấn hoặc báo cáo viên; xác định đối tượng cần dự tập huấn; xác định thời gian, địa điểm tổ chức tập huấn.

- Chuẩn bị các phương tiện phục vụ tập huấn, nhất là tập huấn theo phương pháp dạy học tích cực thì cần chuẩn bị máy móc, trang thiết bị và văn phòng phẩm thiết yếu, các đồ dùng cần thiết.

#### Bước 2. Tổ chức bồi dưỡng theo kế hoạch

- Phát tài liệu, giao các nhóm nghiên cứu và chuẩn bị nội dung thảo luận, ghi lại các câu hỏi thắc mắc.

- Giáo viên và GVCN tự nghiên cứu tài liệu.

- Tập trung giáo viên để tổ chức tập huấn theo kế hoạch. Hiệu trưởng yêu cầu các giáo viên và GVCN có trách nhiệm tham gia tập huấn một cách tích cực.

- Trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ cho giáo viên tiếp tục nghiên cứu tài liệu và ứng dụng nội dung tập huấn vào thực tiễn.

- Giao cho phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn theo dõi việc áp dụng các nội dung tập huấn của GVCN vào thực tiễn công tác chủ nhiệm lớp và hỗ trợ GVCN xử lý tình huống sư phạm khó, mới nảy sinh.

#### Bước 3. Kiểm tra, giám sát việc áp dụng nội dung bồi dưỡng công tác chủ nhiệm lớp và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

- GVCN vận dụng những nội dung đã được bồi dưỡng vào thực tế tổ chức các hoạt động sinh hoạt lớp, công tác quản lý học sinh.

- Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn giám sát việc thực hiện công tác chủ nhiệm lớp, áp dụng nội dung bồi dưỡng công tác chủ nhiệm lớp vào thực tế tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường kiểm tra thường xuyên công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN.

- Đôn đốc GVCN tự bồi dưỡng, điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng và áp dụng vào thực tiễn nhằm phát triển năng lực của các GVCN.

#### Bước 4. Kiểm tra đánh giá kết quả bồi dưỡng

- GVCN lớp tự đánh giá kết quả bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp và việc áp dụng nội dung bồi dưỡng vào thực tế của từng lớp mình.

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý kiểm tra đánh giá kết quả bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN, nhận ra những ưu và khuyết điểm, thuận lợi và khó khăn trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN.

#### 3.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Tài liệu: Bao gồm các văn bản có nội dung qui định về nhiệm vụ của GVCN hiện hành (của Bộ GD&ĐT), tài liệu do Sở GD&ĐT cung cấp, tài liệu do sưu tầm và tài liệu tự biên soạn phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Giảng viên: Là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các giáo viên cốt cán đã được tham gia tập huấn do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức và các GVCN có kinh nghiệm, có năng lực làm công tác chủ nhiệm.

- Học viên: giáo viên nhận thức đúng đắn về việc học tập bồi dưỡng và nhu cầu học tập phát triển chuyên môn và nâng cao năng lực quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục... trong công tác chủ nhiệm lớp. Các cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tinh thần vươn lên trong công tác.

- Phương tiện: Máy chiếu Projector, máy tính, mạng Internet...

- Các điều kiện khác: thời gian, địa điểm,...



*Hội nghị GVCN đầu năm*

### ***3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá công tác chủ nhiệm lớp các giáo viên.***

#### ***3.5.1. Mục tiêu của biện pháp***

Thực hiện kiểm tra thường xuyên của hiệu trưởng và cán bộ quản lý của trường THPT đối với công tác chủ nhiệm lớp để nắm bắt kịp thời tình hình, kết quả quản lý học sinh, kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục cho học sinh có hiệu quả.

#### ***3.5.2. Nội dung biện pháp***

- Việc xây dựng kế hoạch công tác, kế hoạch tổ chức các hoạt động kiểm tra của hiệu trưởng, cán bộ quản lý;

- Xây dựng nội dung kiểm tra theo từng đợt (kiểm tra toàn diện hay kiểm tra chuyên đề theo từng mặt...) và cách thức tiến hành (theo định kì báo trước và kiểm tra đột xuất);

- Xây dựng đoàn/nhóm kiểm tra có sự phân công hợp lí. Việc kiểm tra thường xuyên còn có ý nghĩa tư vấn góp ý cho các GVCN rút ra bài học kinh nghiệm để làm tốt hơn cũng là hình thức chia sẻ kinh nghiệm giữa các thể hệ giáo viên.

- Tham gia các hoạt động giáo dục của các lớp cũng là hình thức kiểm tra không chính thức nhưng có thể nắm vững tình hình thực tế của GVCN và học sinh.

#### ***3.5.3. Cách thức tiến hành biện pháp***

Bước 1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên từ hiệu trưởng và cán bộ quản lý trường THPT

Xây dựng mục đích, nội dung và kế hoạch kiểm tra thường xuyên công tác chủ nhiệm lớp.

Bước 2. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra thường xuyên

- Thực hiện việc kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch đã định

- Phân công hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường tham gia vào quá trình kiểm tra thường xuyên;



- Trao đổi chia sẻ và rút kinh nghiệm sau hoạt động kiểm tra thường xuyên

- Ghi nhận xét vào sổ kiểm tra và định hướng những điều chỉnh (nếu cần) cho GVCN

### Bước 3. Chỉ đạo và giám sát công tác kiểm tra thường xuyên

- Thực hiện việc kiểm tra thường xuyên và điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nhưng vẫn cố gắng đảm bảo kế hoạch đã định

- Hiệu trưởng giám sát việc thực hiện kiểm tra thường xuyên của cán bộ quản lý dưới cấp.

### Bước 4. Đánh giá công tác kiểm tra thường xuyên

- Đánh giá lại kết quả thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên về tác dụng, tính hữu ích, sự cần thiết, những bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo GVCN lớp.

- Đánh giá kết quả kiểm tra thường xuyên đối chiếu với mục đích của hoạt động này. Đồng thời ghi nhận những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện kế hoạch kiểm tra thường xuyên để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch tiếp theo.

#### *3.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường nhận thức được sự cần thiết của việc kiểm tra thường xuyên đối với sự phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên, nhất là GVCN.

- Các GVCN nhận thức đúng được ý nghĩa của kiểm tra thường xuyên là nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ, tư vấn của những người có kinh nghiệm để làm tốt hơn. Không bị gây áp lực về kiểm tra.

- Nên có những hình thức khen ngợi, động viên và khích lệ kịp thời đối với các GVCN, nhất là những giáo viên có thành tích đột xuất hoặc có những thay đổi từ phía học sinh.

- Tổ chức các buổi hội thảo nhỏ để các GVCN được trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện công tác chủ nhiệm lớp, nhất là những GVCN giỏi

hướng dẫn giúp đỡ những giáo viên trẻ, GVCN mới nhận công tác chủ nhiệm, còn ít kinh nghiệm quản lý lớp học sinh.



*Hội nghị GVCN giữa kì*

### ***3.6. Đảm bảo cơ chế, chính sách chế độ tạo động lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.***

#### ***3.6.1. Mục tiêu của biện pháp***

Tạo các điều kiện thuận lợi và phù hợp để các GVCN thực hiện tốt nhiệm vụ của một giáo viên (công tác giảng dạy môn học) và GVCN (quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục theo từng khối lớp) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### ***3.6.2. Nội dung của biện pháp***

- Cán bộ quản lý nghiên cứu tài liệu hiện hành về chế độ, chính sách đối với giáo viên, mạnh dạn bổ sung, điều chỉnh các chế độ, chính sách đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm cũng như những quy định đối với công tác chủ nhiệm theo hướng: có phụ cấp cho GVCN lớp; tăng số tiết chủ nhiệm lớp, giảm bớt số tiết chuyên môn cho giáo viên làm chủ nhiệm lớp; phối hợp với cha mẹ học sinh ở các lớp xây dựng quỹ hỗ trợ công tác chủ nhiệm lớp (tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, kỹ năng sống cho học sinh, điện thoại liên lạc giữa GVCN lớp với phụ huynh - đặc biệt là những học sinh cá biệt, chi phí đi lại cho GVCN đến thăm gia đình học sinh,...),...

- Tổ chức và nâng cao hiệu quả của hoạt động thăm quan, giao lưu học hỏi kinh nghiệm quản lý học sinh với các trường trong và ngoài huyện (thậm chí ngoài tỉnh) nhằm giúp các GVCN vừa trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, kinh nghiệm quản lý học sinh, vừa tăng mối quan hệ hiểu biết lẫn nhau về nhiều mặt giữa các trường và giữa các GVCN, qua con đường này góp phần thay đổi nhận thức, trau dồi thêm vốn hiểu biết và kinh nghiệm quản lý học sinh lớp chủ nhiệm cho giáo viên, đồng thời cũng thể hiện sự đãi ngộ đối với GVCN.



*Trao đổi học hỏi kinh nghiệm với GVCN trường bạn*

- Xây dựng quỹ khen thưởng GVCN giỏi đi kèm với quy chế thi đua, trong đó đưa hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp là tiêu chí quan trọng trong bình xét các danh hiệu thi đua giáo viên hàng năm; có chế độ đãi ngộ riêng đối với GVCN lớp có chất lượng giáo dục toàn diện học sinh cao.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác chủ nhiệm cho đội ngũ GVCN.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của các GVCN để đôn đốc, hướng dẫn GVCN thực hiện yêu cầu và để điều chỉnh phân công (nếu cần); kiểm tra giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nội quy, qui chế, việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin.

### *3.6.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

Bước 1. Xây dựng kế hoạch.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu, năng lực và điều kiện hoàn cảnh gia đình của giáo viên, đồng thời tìm hiểu về tình hình thực tế các lớp học sinh trong toàn trường. Từ đó, xây dựng kế hoạch đội ngũ GVCN và phân công GVCN lớp trên cơ sở đề đạt nguyện vọng của GVCN và sự phù hợp với điều kiện công việc giảng dạy và điều kiện gia đình của giáo viên.

- Dự thảo kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; kế hoạch giao lưu, thăm quan học tập kinh nghiệm cho GVCN. Lấy ý kiến của các cán bộ, giáo viên về các bản dự thảo và hoàn thành việc xây dựng các kế hoạch.

- Hiệu trưởng, tài vụ nhà trường lên dự thảo kế hoạch tài chính hỗ trợ thêm về chế độ chính sách cho GVCN qua quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Lấy ý kiến của các cán bộ, giáo viên về dự thảo và hoàn thành việc xây dựng kế hoạch.

## Bước 2. Triển khai thực hiện kế hoạch

- Phân công đội ngũ GVCN lớp theo kế hoạch, đồng thời, xây dựng đội ngũ GVCN kế cận và phân công GVCN giỏi kèm cặp giúp đỡ cho những giáo viên trẻ, có năng lực để có thể thay thế, trên cơ sở giao từng công việc cụ thể.

- Tổ chức các đợt thăm quan, giao lưu học tập kinh nghiệm cho GVCN.

- Tổ chức các đợt thi đua trong năm học cho toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh.

- Tập huấn nội dung ứng dụng công nghệ thông tin cho các cán bộ, giáo viên về quản lý công tác chủ nhiệm cho đội ngũ GVCN, và đội ngũ GVCN lớp kế cận.

- Hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên quan tâm đến điều kiện làm việc, hoạt động của ban liên lạc hội phụ huynh và tình hình của lớp mà GVCN đang đảm nhận để có điều chỉnh, động viên khuyến khích kịp thời. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện về thời gian, giảm bớt công việc... cho những GVCN quá tải về công việc.

## Bước 3. Kiểm tra việc thực hiện

- Chỉ đạo và giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của GVCN; sự phối hợp giữa GVCN và hội cha mẹ học, sự phối hợp của GVCN với các lực lượng giáo dục khác ở trong và ngoài nhà trường.

- Chỉ đạo và giám sát thường xuyên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chủ nhiệm và quản lý công tác chủ nhiệm đối với đội ngũ GVCN và các cán bộ quản lý.

- Chỉ đạo việc tổ chức các đợt thi đua, cuối mỗi đợt có đánh giá, tổng kết, đề nghị khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, trong đó, đặc biệt chú ý đến đội ngũ GVCN.

- Kiểm tra hiệu quả của việc tổ chức thăm quan, giao lưu học tập kinh nghiệm cho GVCN.

#### Bước 4. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của GVCN lớp (GVCN tự đánh giá, cán bộ quản lý đánh giá công tác chủ nhiệm lớp của các GVCN qua kết quả của các đợt thi đua); đánh giá sự phối hợp của GVCN với các lực lượng giáo dục khác ở trong và ngoài nhà trường.

- Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với GVCN, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện để có điều chỉnh cho những năm sau.

#### 3.6.4. Điều kiện thực hiện

- Điều kiện về đội ngũ: đội ngũ giáo viên phải đủ cả về số lượng và thành phần (lớn tuổi và trẻ; có nhiều kinh nghiệm và còn ít kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh; giảng dạy các môn học...). GVCN đạt được những yêu cầu nhất định về phẩm chất và năng lực.

- Điều kiện phối hợp của GVCN với cha mẹ học sinh, đó là: sự chủ động, tích cực của cha mẹ học sinh; mối quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc giáo dục con ở gia đình và tinh thần hợp tác trong công tác giáo dục học sinh nhà trường của các lực lượng tham gia giáo dục.

- Điều kiện về kinh phí: bằng các hình thức khác nhau (tiết kiệm chi tiêu, xã hội hóa,...) Hiệu trưởng nhà trường phải xây dựng được quỹ hỗ trợ, khen thưởng cho GVCN. Và cùng với việc thực hiện quy chế khen thưởng hiệu quả sẽ góp phần vừa thúc đẩy sự đóng góp vào nguồn quỹ vừa tạo được động lực làm việc cho GVCN lớp.

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN  
TRƯỜNG THPT ĐTN TỈNH

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM GIỎI  
NĂM HỌC 2019-2020**

STT	Họ và tên	GVCN Lớp	Danh hiệu	Số tiền	Kí nhận
1	Nguyễn Thị Hương	12C1	GVCN giỏi	500.000	<i>[Signature]</i>
2	Lương Thị Hiền	11C1	GVCN giỏi	500.000	<i>[Signature]</i>
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11C1	GVCN giỏi	500.000	<i>[Signature]</i>
4	Trần Thị Thảo	10C1	GVCN giỏi	500.000	<i>[Signature]</i>
5	Nguyễn Thị Hương Giang	10C2	GVCN giỏi	500.000	<i>[Signature]</i>
				<b>2.500.000</b>	

T.p Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**KẾ TOÁN**  
*[Signature]*  
Nguyễn Thị Hiền

**HIỆU TRƯỞNG**  
*[Signature]*  
Nguyễn Thị Kiều Hoa

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN  
TRƯỜNG THPT ĐTN TỈNH

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC LỚP ĐẠT THÀNH TÍCH  
NĂM HỌC 2019-2020**

STT	Lớp	Thành tích	Số tiền	Kí nhận
1	12C1	Lớp xuất sắc	500.000	<i>[Signature]</i>
2	11C1	Lớp xuất sắc	500.000	<i>[Signature]</i>
3	11C2	Lớp xuất sắc	500.000	<i>[Signature]</i>
4	10C1	Lớp xuất sắc	500.000	<i>[Signature]</i>
5	10C2	Lớp xuất sắc	500.000	<i>[Signature]</i>
6	12C2	Lớp tiên tiến	300.000	<i>[Signature]</i>
7	11A1	Lớp tiên tiến	300.000	<i>[Signature]</i>
8	11A2	Lớp tiên tiến	300.000	<i>[Signature]</i>
9	10A1	Lớp tiên tiến	300.000	<i>[Signature]</i>
10	10A2	Lớp tiên tiến	300.000	<i>[Signature]</i>
			<b>4.000.000</b>	

T.p Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**KẾ TOÁN**  
*[Signature]*  
Nguyễn Thị Hiền

**HIỆU TRƯỞNG**  
*[Signature]*  
Nguyễn Thị Kiều Hoa

*Danh sách khen thưởng GVCN và lớp chủ nhiệm cuối năm*

### ***3.7. Lấy học sinh làm trung tâm, xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc.***

#### ***3.7.1. Mục tiêu của biện pháp***

Lấy học sinh làm trung tâm trong giảng dạy và các hoạt động tập thể thì mới phát huy được tính tích cực của học sinh. Cần phải hiểu rằng lấy học sinh làm trung tâm là quan điểm không phải hạ thấp vai trò của GVCN trong các hoạt động giáo dục, đưa người giáo viên xuống trở thành người “quan sát”, “chứng kiến” hoạt động của học sinh. Mà ngược lại vì lấy học sinh làm trung tâm nên càng yêu cầu cao đối với năng lực của người giáo viên chủ nhiệm. GVCN phải là người có khả năng tổ chức, điều khiển mọi hoạt động của học sinh, giúp học sinh phát huy và thể hiện khả năng tốt nhất.

#### ***3.7.2. Nội dung của biện pháp***

Trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc là nơi mà thầy cô, học sinh đều cảm thấy hạnh phúc, là nơi không có bạo lực học đường, không có hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, là mái nhà chung mà mỗi ngày giáo viên và học sinh đến trường là một niềm hạnh phúc.

Xây dựng lớp học, trường học an toàn: Là nơi không có bạo lực học đường, không có những tai nạn đáng tiếc xảy ra, ở đó cán bộ giáo viên, người lao động được đảm bảo sức khỏe về thể chất và sức khỏe về tâm lý, học sinh được chăm sóc bảo vệ.

Xây dựng lớp học, trường học mà ở đó mọi người được tôn trọng, mỗi cá nhân thực sự hạnh phúc khi ở đó không có những hành vi, lời lẽ vi phạm đạo đức xã hội, xúc phạm nhân phẩm, danh dự nhà giáo, đặc biệt là nơi tôn trọng sự khác biệt. Trong ngôi trường đó mọi thành viên đều có cơ hội để phát triển tối đa tiềm năng của bản thân, không có ai bị bỏ lại phía sau, tất cả cùng thay đổi và tiến bộ.

Xây dựng lớp học, trường học yêu thương: Là nơi đầy ắp tình yêu thương giữa thầy cô và học sinh, giữa học sinh và học sinh, thiết lập được mối quan hệ thân thiết, gắn bó và sẻ chia, không có áp lực, căng thẳng và mệt mỏi, hòa đồng với bạn bè và thỏa sức với sáng tạo.



### 3.7.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Xây dựng lớp học, trường học yêu thương thân thiện
- + Trang trí lớp học, trường học thân thiện

GVCN phối hợp với các tổ chức như Đoàn thanh niên, Công đoàn... thực hiện trang trí theo chủ đề, chủ điểm, theo sở thích.

TT	Tháng	Chủ đề
1	9, 10	Một nửa thế giới là phụ nữ
2	11, 12	Tri ân
3	1, 2	Mùa xuân yêu thương
4	3	Sẻ chia
5	4, 5	Ước mơ xanh

- Chăm sóc cây xanh
- + GVCN hướng dẫn học sinh chăm sóc cây
- + Gắn biển các lớp cụ thể



*GVCN đồng hành cùng lớp chủ nhiệm chăm sóc cây xanh*

- Xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp thân thiện giữa các thành viên trong lớp, trong nhà trường.
- + Tổ chức sinh nhật cho giáo viên và học sinh



+ GVCN cùng đồng hành với học sinh trong các hoạt động kết nối yêu thương

- Sử dụng các ngôn ngữ yêu thương để khuyến khích động viên học sinh



*Học sinh tổ chức sinh nhật cho GVCN*

#### 3.7.4. Điều kiện thực hiện

- Thực hiện kế hoạch số 312-CDGDVN ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc hướng dẫn và tổ chức tham gia xây dựng trường học hạnh phúc theo kế hoạch nâng cao năng lực ứng xử sư phạm đạo đức nhà giáo, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **4. Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm.**

#### **4.1. Kết quả đạt được:**

Trong các năm gần đây nhờ áp dụng các biện pháp mà công tác chủ nhiệm ở trường THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh Nghệ An, trường THPT Dân tộc Nội trú số 2, trường THPT Huỳnh Thúc Kháng đã thu được nhiều kết quả cụ thể.

*4.1.1. Qua khảo sát, phỏng vấn giáo viên và học sinh*

Tiến hành khảo sát 600 học sinh ở 3 khối lớp tại 3 trường chúng tôi thu được kết quả sau:

Lớp	Câu	Mức độ			
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
Khối 10	1	150	125	25	0
	2	183	105	12	0
	3	130	156	14	2
	4	198	78	24	0
	5	150	89	61	0
Khối 11	1	226	45	29	0
	2	134	137	27	2
	3	200	70	30	0
	4	235	37	28	0
	5	168	79	53	1
Khối 12	1	231	45	24	0
	2	230	54	16	0
	3	156	89	55	0
	4	198	70	32	0
	5	180	89	31	0

***Câu hỏi khảo sát:***

Câu 1: Em cảm thấy như thế nào về môi trường học tập ở trường em?

- A. Rất tốt                      B. Tốt                      C. Bình thường                      D. Chưa tốt

Câu 2: Mối quan hệ giữa GVCN và học sinh trường em như thế nào?

- A. Rất tốt                      B. Tốt                      C. Bình thường                      D. Chưa tốt

Câu 3: Các giờ sinh hoạt chủ nhiệm ở trường em như thế nào?

- A. Rất tốt                      B. Tốt                      C. Bình thường                      D. Chưa tốt

Câu 4: Nội dung sinh hoạt chủ nhiệm ở trường em như thế nào?

A. Rất tốt                      B. Tốt                      C. Bình thường                      D. Chưa tốt

Câu 5: Việc xây dựng lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc ở trường em như thế nào?

A. Rất tốt                      B. Tốt                      C. Bình thường                      D. Chưa tốt

Qua khảo sát học sinh ở 3 trường chúng tôi nhận thấy đa số học sinh cảm thấy đồng tình với các hoạt động chủ nhiệm, mối quan hệ giữa GVCN và học sinh rất tốt, GVCN là người mẹ, người cha của các em ở trường. Đặc biệt các em có hứng thú với các hoạt động của lớp, của trường từ đó góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Qua phỏng vấn một số em học sinh ở trường Dân tộc nội trú. Với câu hỏi: Em cảm thấy như thế nào về công tác chủ nhiệm ở trường ta? Em Kha Đại Dũng lớp trưởng lớp 11C1 hào hứng trả lời: “Em nhận thấy công tác chủ nhiệm ở trường em rất tốt, GVCN đồng hành với các hoạt động của học sinh. Các hoạt động được triển khai rất bài bản, hiệu quả và hấp dẫn”.

Khi phỏng vấn em Lưu Thị Anh Thư lớp 10D2 trường THPT Huỳnh Thúc Kháng với câu hỏi: “Em có nhận xét gì về các giờ sinh hoạt lớp ở trường em?”. Anh Thư trả lời: “Trường em giờ sinh hoạt thật sự bổ ích, GVCN đa dạng hóa các giờ sinh hoạt như theo chủ đề, chủ điểm, học sinh thực sự hào hứng và mong chờ giờ sinh hoạt lớp”

#### *4.1.2. Qua kết quả học tập và rèn luyện của học sinh*

Học sinh có tiến bộ rõ rệt về nề nếp thực hiện nội quy trường lớp và về học tập không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm pháp luật; sống đoàn kết, yêu thương nhau, nhà trường thực sự là nơi mà các em tìm thấy niềm vui, niềm hạnh phúc.

## Kết quả năm học 2019 - 2020

Năm	Học lực				Hạng kiểm			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Trường THPT DTNT Tỉnh	47,13%	51,57%	1,25%	0	93,53%	5,55%	0,92%	0
Trường THPT DTNT số 2	75,7%	24,1%	0	0	94,32%	5,04%	0,64%	0
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	93,91%	6,89%	0	0	99,66%	0,34%	0	0

## Kết quả năm học 2020 - 2021

Năm	Học lực				Hạng kiểm			
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
Trường THPT DTNT Tỉnh	43,6%	54,67%	1,7%	0	92,04%	7,44%	0,52%	0
Trường THPT DTNT số 2	82,7%	17,3%	0	0	93,3%	6,5%	0,2%	0
Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	93,53%	6,37%	0,05%	0	99,59%	0,31%	0,05%	0

Trong 2 năm qua tỷ lệ học sinh đậu đại học và học sinh được vinh danh trong kỳ thi tốt nghiệp THPT ngày càng cao.

Năm	Năm 2019 - 2020		Năm 2020 - 2021	
	Tỷ lệ đậu ĐH	HS được vinh danh	Tỷ lệ đậu ĐH	HS được vinh danh
Trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh	95,6%	03	98,5%	02
Trường THPT Dân tộc nội trú số 2	98,2%	04	99,8%	03
Trường THPT Huyện Thúc Kháng	99%	04	100%	05

#### 4.1.3. Kết quả đạt được của giáo viên chủ nhiệm qua hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh

Công tác chủ nhiệm ở trường là môi trường cho các giáo viên chủ nhiệm có cơ hội tìm tòi, áp dụng, đúc rút những kinh nghiệm để từ đó dự thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh đạt giải cao.

- Ở trường THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh: Có 02 giáo viên tham gia đều được công nhận là giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh đó là cô giáo Lê Thị Ngọc Mai và cô giáo Nguyễn Khánh Ly.

- Ở trường THPT Huyện Thúc Kháng: 3 giáo viên dự thi đều đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh, đặc biệt cô giáo Thái Vũ Anh đạt thủ khoa toàn tỉnh.

(Ảnh)

- Ở trường THPT Dân tộc Nội trú số 2: Có 1 giáo viên tham gia và được công nhận là giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh đó là cô Bùi Thị Ngọc.

## **4.2. Bài học kinh nghiệm**

### ***4.2.1. Cần xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và đối tượng học sinh.***

Ban giám hiệu bám sát các văn bản chỉ đạo, nghị quyết chi bộ để xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm phù hợp, sau mỗi kế hoạch cần chú trọng công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời.

### ***4.2.2. Các kế hoạch, nội dung hoạt động luôn lấy học sinh làm trung tâm.***

Trong các hoạt động của giáo viên chủ nhiệm luôn lấy học sinh làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, cho các em xây dựng lớp học yêu thương, lớp học hạnh phúc nhưng các em được làm chủ lớp học, trường học như ngôi nhà thứ hai của mình, ở đó các em được thỏa sức sáng tạo. Từ đó tạo niềm vui, là động lực giúp các em học tập và rèn luyện tốt hơn.

### ***4.2.3. Công tác chủ nhiệm phải gắn liền với khen thưởng, động viên kịp thời.***

Xây dựng kế hoạch, triển khai kế hoạch, thực hiện kế hoạch và tổng kết. Sau mỗi hoạt động chủ đề, chủ điểm Ban giám hiệu tổng kết để rút kinh nghiệm, khen thưởng những tập thể, những GVCN làm tốt để khích lệ phong trào thi đua mang lại hiệu quả cao.

### ***4.2.4. Luôn giáo dục học sinh bằng phương pháp kỷ luật tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực, phát triển các kỹ năng mềm thích ứng môi trường xung quanh.***

Giáo dục kỷ luật tích cực là cốt lõi của công tác chủ nhiệm, ở lớp học học sinh được sống trong bầu không khí yêu thương, được tôn trọng, GVCN luôn khích lệ để các em phát triển tài năng, không “tiết kiệm lời khen”, GVCN luôn đồng hành với học sinh trong mọi hoàn cảnh từ đó giúp các em phát huy năng lực, sở trường bản thân, phát huy các kỹ năng thích ứng môi trường xung quanh.

## **5. Hướng phát triển của đề tài.**

Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm đã khẳng định sự cần thiết nhân rộng các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm không chỉ ở ba trường (Trường THPT Dân tộc nội trú tỉnh, trường THPT Dân tộc nội trú số 2, trường THPT Huỳnh Thúc Kháng) mà có thể nhân rộng ra trên địa bàn thành phố Vinh và toàn tỉnh Nghệ An nói chung.

### PHẦN III. KẾT LUẬN

#### 1. Kết luận

Công tác chủ nhiệm lớp ở các trường THPT là một nhiệm vụ quan trọng trong các cơ sở giáo dục. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên một phần nhờ vào đội ngũ GVCN.

Trong quá trình đổi mới giáo dục hiện nay, cùng với việc chuẩn hóa trong giáo dục, những yêu cầu mới về người giáo viên nói chung, GVCN nói riêng cũng thay đổi. Đặc biệt là nguồn nhân lực đào tạo - sứ mệnh của ngành giáo dục cũng phải được đào tạo bài bản, tạo nguồn đầu ra ngày càng hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách. Do đó công tác chủ nhiệm với các giải pháp đề ra cần thực hiện linh hoạt hơn nữa để mang lại hiệu quả cao hơn trong công tác chủ nhiệm tại các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục phổ thông.

Qua thực tiễn làm công tác quản lý chỉ đạo trực tiếp công tác chủ nhiệm, bản thân tôi đã đúc rút được những kinh nghiệm từ nghiên cứu thực tiễn, khảo sát đối tượng và tìm ra những giải pháp phù hợp để áp dụng vào môi trường nội trú vì vậy kết quả công tác chủ nhiệm ở trường Dân tộc Nội trú tỉnh ngày một nâng cao, tạo niềm tin cho các em học sinh và niềm tin cho phụ huynh, là động lực cho học tập và rèn luyện, góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nhà trường.

#### 2. Kiến nghị

***- Đối với các cấp, các ngành có thẩm quyền.***

- Bộ GD&ĐT cần có qui định bổ sung điều chỉnh về giảm số tiết giảng dạy cho GVCN từ 4 tiết/tuần như hiện nay lên 6 tiết/tuần, cho phù hợp với thực tế công tác của GVCN trong trường Dân tộc Nội trú.

- Thường xuyên có các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác chủ nhiệm lớp cho GVCN nói chung và GVCN trong trường Dân tộc Nội trú nói riêng. Ngoài ra còn có những chuyên đề giành cho GVCN vùng sâu vùng xa, vùng khó khăn.

- Cần có quy định các đối với các trường đại học, cao đẳng đào tạo các ngành sư phạm phải đào tạo nghiệp vụ công tác chủ nhiệm lớp đối với tất cả các ngành đào tạo như là một yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên trước khi tốt nghiệp.

**- Đối với nhà trường.**

- Tập thể lãnh đạo nhà trường cần nâng cao nhận thức trách nhiệm và năng lực quản lý công tác chủ nhiệm lớp, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác chủ nhiệm lớp và kế hoạch quản lý công tác chủ nhiệm lớp đối với các giáo viên trong trường.

- Liên tục phát triển đội ngũ GVCN về số lượng và chất lượng trên cơ sở vận dụng các biện pháp bồi dưỡng chuyên môn quản lý và giáo dục học sinh; vận dụng công nghệ thông tin trong quản lý học sinh... đồng thời nhà trường cần quan tâm đến điều kiện làm việc của các GVCN sao cho họ có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nhà trường cần tổ chức các hoạt động khác nhau, tạo cơ hội cho các GVCN được học tập, chia sẻ kinh nghiệm và giúp đỡ nhau trong các xử lý tình huống sư phạm như: tham gia dự giờ sinh hoạt lớp của nhau; tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; cùng nhau trao đổi chia sẻ kinh nghiệm với nhau qua hội thảo, cemina...

- Hàng năm, tổ chức thi “GVCN giỏi cấp trường” để GVCN có điều kiện học tập và tự học tập để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, các kỹ năng của công tác chủ nhiệm lớp từ đồng nghiệp và từ chính bản thân mình. Đồng thời, qua hội thi giúp cho lãnh đạo có cái nhìn chính xác hơn về thực trạng đội ngũ để có những biện pháp hợp lý trong phân công và sử dụng đội ngũ. Bên cạnh đó, giúp cho GVCN thấy được tâm huyết của mình được ghi nhận, “nghề” của mình được “tôn vinh”...



**- Đối với giáo viên chủ nhiệm.**

- Cần nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của một GVCN đối với các em học sinh, thế hệ tương lai của đất nước. Do đó GVCN luôn là tấm gương sáng cho các em và nhân cách của người thầy để lại mãi mãi trong tâm trí của các em vì “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Giáo viên nói chung và GVCN nói riêng không ngừng học tập, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng nâng cao chuyên môn quản lý học sinh và chủ nhiệm lớp, mạnh dạn thực hành vận dụng những điều học được từ sách (tài liệu); học từ đồng nghiệp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trên đây là các giải pháp “**Nâng cao hiệu quả công tác chủ nhiệm tại trường THPT Dân tộc nội trú Nghệ An**”, những giải pháp này đã được vận dụng trong thực tiễn công tác chủ nhiệm ở trường THPT Dân tộc nội trú Tỉnh và áp dụng vào 1 số trường trên địa bàn Tỉnh. Để mang lại hiệu quả cao hơn chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của các đồng nghiệp. Từ đó nhân rộng các giải pháp đến các trường THPT trên địa bàn để công tác giáo dục học sinh ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

*Vinh, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Chỉ thị số 40 ngày 15/6/2004 về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.*
2. Ban Chấp hành Trung ương (2010), *Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.*
3. Nguyễn Thanh Bình (2000), *Công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT*, Mã số: SPHN-09-465 NCSP.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Kỹ yếu hội thảo Công tác GVCN ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
5. N. I. Bôn-đư-rép (1984), *Phương pháp công tác chủ nhiệm lớp*, NXB Giáo dục, Mátxcova.
6. *Cơ sở khoa học quản lý* (1997), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Khắc Hiền (2005), *Một số biện pháp tăng cường quản lý của hiệu trưởng đối với công tác chủ nhiệm lớp trong các trường THPT tỉnh Bắc Ninh.*
8. Phạm Minh Hùng (2010), *Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*, Đề cương bài giảng, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.
9. Trần Kiêm (1990), *quản lý giáo dục và quản lý trường học*, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.
10. Trần Kiêm, Bùi Minh Hiền (2006), *Giáo trình Quản lý và Lãnh đạo nhà trường*, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
11. Thái Văn Thành (2007), *Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*, NXB Đại học Huế.
12. Hà Nhật Thăng, Nguyễn Dục Quang, Nguyễn Thị Kỳ (1998), *Công tác GVCN ở trường phổ thông*, NXB Giáo dục.
13. Hà Nhật Thăng (2001), *Phương pháp công tác của người GVCN trường THPT*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**PHỤ LỤC****Phụ lục 1**

**SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  
**TRƯỜNG THPT DTNT TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 23/KH-DTNTT

*Nghệ an, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

**KẾ HOẠCH HỘI NGHỊ CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2021 – 2022**

*Căn cứ thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ nghị quyết hội nghị viên chức người lao động năm học 2021 – 2022;*

*Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường;*

*Trường THPT Dân tộc nội trú xây dựng kế hoạch Hội nghị chủ nhiệm năm học 2021 – 2022 như sau:*

**1. Mục đích:**

Trường THPT DTNT Nghệ An là một trong những trường trọng điểm của tỉnh Nghệ An vì vậy để đáp ứng được tiêu chí của trường trọng điểm, nhà trường cần có sự đổi mới trong tầm nhìn, chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2023. Để làm tốt nhiệm vụ này, nhà trường cần có nhiều sự đổi mới trong công tác hoạch định chiến lược, trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện. Một trong những nhiệm vụ quan trọng trước mắt đó là xây dựng một đội ngũ chủ nhiệm có đầy đủ năng lực, nhiệt tình, đầy trách nhiệm đồng thời giáo viên chủ nhiệm là những người cha, người mẹ, người bạn bên cạnh học sinh để học sinh tin tưởng, sẻ chia.

Chia sẻ những kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm của những giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm trong thời gian qua; những ý kiến mới, sáng tạo trong công tác chủ nhiệm của các giáo viên chủ nhiệm, từ đó đưa ra những biện pháp trong giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh chậm tiến để những giáo viên mới làm công tác chủ nhiệm nắm được những công việc cần làm, cần thực hiện trong công tác chủ nhiệm.

**2. Yêu cầu:**

Tất cả các giáo viên chủ nhiệm tham gia đầy đủ,

Các giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu, góp ý kiến và phát biểu xây dựng đề hội nghị chủ nhiệm thành công và đạt được mục đích đề ra.

### **3. Một số nội dung cần bàn bạc, thống nhất**

Cách thức đánh giá học sinh để tạo sự công bằng giữa học sinh các lớp (Xây dựng bảng điểm thi đua)

Các giải pháp tổ chức bồi dưỡng học sinh khá, phụ đạo những học sinh chưa đạt yêu cầu có hiệu quả.

Cùng thống nhất tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các phong trào trong thời gian tới có hiệu quả, thiết thực, phù hợp với học sinh.

Xây dựng tiêu chí danh hiệu giáo viên chủ nhiệm giỏi. các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân

Cùng thống nhất quản lý cơ sở vật chất của nhà trường, của học sinh từ đó đưa ra cơ chế quản lý phù hợp, hiệu quả.

Sử dụng và cách thức quản lý các thiết bị hỗ trợ học tập (Laptop, Máy tính bảng, Điện thoại di động...)

### **4. Phân công tham luận cho hội nghị:**

- Các giáo viên chủ nhiệm đạt lớp xuất sắc năm học 2020 – 2021 (Cô Ly – 12C1; Cô Mừng 11A3; Cô Thảo - 11C; Cô Hương – 10C1) theo các mảng về giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh, giáo dục học sinh cá biệt, tổ chức hoạt động ...

- Các GVCN có kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả trong công tác chủ nhiệm trao đổi để cùng vận dụng...

### **5. Thời gian địa điểm:**

Tổ chức vào 14h chiều thứ 7 ngày 30 tháng 10 năm 2021, tại phòng hội đồng nhà trường.

### **6. Thành phần tham gia:**

Cấp uỷ, Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm 18 lớp, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn thanh niên, Tổ trưởng tổ Hành chính - Quản sinh, Nhóm trưởng Trục đêm, Tổ trưởng tổ Quản trị đời sống, Y tế.

*Nơi gửi:*

- BGH;
- GVCN
- Lưu

**BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

## NỘI DUNG GÓP Ý

### I. THI ĐUA KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN

#### 1. Danh hiệu lớp:

##### 1.1. Lớp xuất sắc

- Duy trì sĩ số ổn định từ đầu năm đến cuối năm.
- Xếp loại cả năm từ thứ 1 đến thứ 5 trên tất cả các mặt hoạt động.
- Có Học sinh thi đạt HSG tỉnh (Lớp 12A1, 12C, 12D).
- Có HSG toàn diện
- HS tiên tiến 70%
- Có kế hoạch thi đua, tham gia đầy đủ và đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động của nhà trường
- Bảo quản tài sản, vệ sinh tốt.
- Không có học sinh vi phạm kỷ luật đến mức cảnh cáo trước toàn trường.

##### 1.2. Lớp tiên tiến.

- Có kế hoạch thi đua và tham gia hưởng hứng tích cực các hoạt động của nhà trường.
- Xếp loại học kỳ, cả năm từ thứ 1-10 trên tất cả các mặt hoạt động.
- Có HSG toàn diện
- Có học sinh trong lớp đạt tiên tiến  $\geq 30\%$ ;
- Có kế hoạch thi đua, tham gia đầy đủ và đạt thành tích khá trong các hoạt động mà nhà trường đề ra.
- Bảo quản tài sản, vệ sinh tốt.
- Không có học sinh vi phạm kỷ luật đến mức cảnh cáo trước toàn trường.

##### 1.3. Lớp khá

- Xếp loại học kỳ, cả năm từ thứ 1 đến 18 trên tất cả các mặt hoạt động.
- Có học sinh trong lớp đạt tiên tiến  $\geq 20\%$ .
- Bảo quản tài sản, vệ sinh tốt.

##### 1.4. Lớp trung bình:

Là lớp đạt danh hiệu Khá nhưng có học sinh bị vi phạm pháp luật hoặc có học sinh bị kỷ luật đến mức cảnh cáo.

**Chú ý:**

- Khi xét danh hiệu lớp có ưu tiên lớp có thành tích đặc biệt (như HSG nhiều, tham gia tốt các phong trào...)

- Mỗi năm một lần vào cuối năm để khen thưởng; Cuối học kỳ I vẫn xét để biểu dương.

- Lớp có học sinh vi phạm đến mức bị cảnh cáo trở lên sẽ bị hạ một bậc xếp loại của lớp đó (Xét vào cuối năm học)

## 2. Danh hiệu chủ nhiệm.

Danh hiệu chủ nhiệm được xét dựa trên cơ sở thành tích, sự tiên bộ của lớp được phân công chủ nhiệm và sự phối hợp của trong các hoạt động và quản lý học sinh với các tổ chức.

Danh hiệu chủ nhiệm giỏi, chủ nhiệm khá được hội đồng giáo viên chủ nhiệm suy tôn bỏ phiếu tán thành đạt tỷ lệ 80% trở lên.

Danh hiệu chủ nhiệm do Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định khen thưởng.

### 2.1. Chủ nhiệm giỏi.

- Lớp chủ nhiệm đạt danh hiệu lớp tiên tiến xuất sắc;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm được quy định theo điều lệ trường THPT. Được BGH nhà trường đánh giá hoàn thành tốt trong công tác chủ nhiệm;

- Được các giáo viên bộ môn, các tổ chức trong nhà trường đánh giá tốt về việc phối hợp trong các hoạt động và quản lý, giáo dục học sinh.

### 2.2. Chủ nhiệm khá.

- Lớp chủ nhiệm đạt danh hiệu lớp tiên tiến;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm được quy định theo điều lệ trường THPT. Được BGH nhà trường đánh giá hoàn thành trong công tác chủ nhiệm ở mức độ khá.

- Được các giáo viên bộ môn, các tổ chức trong nhà trường đánh giá tốt về việc phối hợp trong các hoạt động và quản lý, giáo dục học sinh.

## II. BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THI ĐUA`

TT	Nội dung	Điểm trừ	Tổ chức đánh giá
1	<b>Điều 1: Tổ chức dạy học</b> ( Sáng, chiều tự học, ngoài giờ lên lớp)		<b>Quản sinh nhà trường</b>
	1. Tiết học Khá	Trừ 1 điểm/ tiết/lớp	
	2. Tiết học TB	Trừ 2 điểm/ tiết/lớp	
	3. Tiết học Kém	Trừ 3 điểm/ tiết/lớp	

	4. Vắng học không có lý do 1 buổi	Trừ 2 điểm/ em/buổi	
	5. Vắng học không có lý do 1 tiết	Trừ 1 điểm/em/tiết	
	6.GV không ký sổ đầu bài 1 tiết	Trừ 0,5 điểm/tiết	
	7. Không nộp sổ đầu bài	Trừ 2 điểm/ lần/lớp	
	8.Không tổng hợp sổ đầu bài cuối tuần	Trừ 2 điểm/ lần/lớp	
	9.Ra ngoài lớp tự do trong giờ tự học chiều, học ngoài giờ, học đêm	Trừ 1 điểm /em/ lần	<b>Quản sinh và trực đêm</b>
	10.Báo cáo sai số buổi học chiều, học ngoài giờ, học đêm.	Trừ 2 điểm/lần/lớp	
	11.Học ngoài giờ, học đêm vào chậm không lý do	Trừ 0,5 điểm/em/tiết	
	12. Vệ sinh phòng học buổi đêm bản	Trừ 1 điểm /buổi/ lớp	
	13.Làm việc riêng trong giờ tự học	Trừ 1 điểm /em/ lần	
	14.Đánh nhau trong giờ tự học (tập thể, cá nhân)	Trừ 5 điểm/lần/lớp	
	15. Không khóa cửa lớp sau khi hết buổi học	Trừ 2 điểm/lần/lớp	
<b>2</b>	<b>Điều 2: Quản lý nội trú</b>		<b>Quản sinh nhà trường</b>
	1. Trộm cắp tài sản	Trừ 5 điểm/em/vụ	
	2. Phá tài sản	Trừ 5 điểm/em/vụ	
	3. Quan hệ nam nữ không lành mạnh	Trừ 5 điểm/em/vụ	
	4.Uống rượu, bia, hút thuốc	Trừ 5 điểm/em/lần	
	5.Dùng điện thoại di động	Trừ 5 điểm/em/lần và tịch thu máy	
	6. Không ngủ trưa, ồn cả phòng	Trừ 10 điểm/phòng	
	7. Giờ nghỉ trưa đi lại lộn xộn (Từ 12h đến 13h30 phút)	Trừ 2 điểm/em/lần	
	8. Đưa người ngoài vào chơi, ngủ trong KTX khi chưa được phép	Trừ 5 điểm/phòng	
	9. Trèo tường ra ngoài	Trừ 5 điểm/em/lần	
	10.Đánh bóng trong giờ ngủ trưa, sau kêng ăn cơm, dưới trời mưa.	Trừ 2 điểm/em/lần	
	11. Đánh bài	Trừ 5 điểm/em/lần	
12.Nghe nhạc, làm việc riêng trong giờ	Trừ 1 điểm/em/lần		

	ngủ		
	13.Không rửa dọn sau khi ăn	Trừ 2 điểm/lần/lớp	
	14.Không trực nấu nhà ăn theo lịch	Trừ 5 điểm/lần/lớp	
	15.Ngủ sai phòng quy định	Trừ 1 điểm/em/lần	
	16. Nam sang phòng nữ hoặc nữ sang phòng nam sau 23h và từ 12h đến 13h30	Trừ 5 điểm/em/lần	
	17.Ngồi trên lan can nhà học, nhà KTX	Trừ 1 điểm/em/lần	
	18. Trả phép chậm (không xin phép BGH)	Trừ 1 điểm/ngày/em	
	19. Về phép khi chưa hoàn thành thủ tục	Trừ 1 điểm/em/lần	
	20. Ra ngoài trường trong những ngày ,giờ giới nghiêm không có xác nhận của phòng quản sinh	Trừ 2 điểm/em/lần	
	21.Tắm giặt vệ sinh khu cán bộ	Trừ 2 điểm/em/lần	
	22.Ồm không báo y tế, tự ý nằm ở phòng không xuống nằm tại bệnh xá.	Trừ 1 điểm/em/lần	
	23. Không đưa quần áo vào phòng sau 23h	Trừ 2 điểm/lần/phòng	
	24.Thiếu, hư hỏng CSVC trong phòng học, phòng ở ( so với khi bàn giao)	Trừ 2điểm/ngày/phòng và phải đền bù CSVC	
	25.Đi xe trong khu vực trường trong giờ hành chính	Trừ 1 điểm/em/lần	
<b>3</b>	<b>Điều 3: Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nội quy</b>	Trừ điểm theo quy định chung theo từng nội dung.	<b>Quản sinh nhà trường</b>
<b>4.</b>	<b>Điều 4: Nề nếp, vệ sinh lớp học, vệ sinh khu vực</b>		<b>Ban nề nếp Đoàn trường.</b>
	1. Ôn định chậm SH, báo cáo sai	Trừ 5 điểm /CĐ/lần	
	2. Không sinh hoạt, SH không đúng nội dung	Trừ 5 điểm /CĐ/lần	
	3. Vắng SH không phép	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	4. Lên sinh hoạt chậm	Trừ 1 điểm /ĐVTN/lần	



	5. Làm việc riêng, đi lại lộn xộn, ra ngoài không lý do trong giờ SH, sinh hoạt ồn.	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	6. Ngủ trong giờ SH, nằm trên bàn hoặc không tham gia SH	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	7. Không đeo thẻ, thẻ sai quy định	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	8. Vệ sinh lớp học bẩn, thiếu CSVC, không thay nước, không lau bảng, không đổ rác.	Trừ 2 điểm /CĐ/lần	
	9. Hành lang lớp học bẩn	Trừ 1 điểm /CĐ/lần	
	10. Không tắt quạt, điện trong lớp khi không có người	Trừ 2 điểm /CĐ/lần	
	11. Trốn về phòng trong thời gian lên lớp sáng, chiều, tối.	Trừ 5 điểm /ĐVTN/lần	
	12. Vệ sinh khu vực chậm, không sạch	Trừ 2 điểm /CĐ/lần	
	13. Không vệ sinh khu vực	Trừ 5 điểm /CĐ/lần	
	14. Đưa/đi dép lê lên lớp giờ chính khóa (dép lê sẽ bị tịch thu)	Trừ 2 điểm /CĐ/lần	
	17. Không dọn NVS	Trừ 5 điểm /CĐ/lần/phòng	
	18. Không có huy hiệu đoàn	Trừ 1 điểm /ĐV/lần	
	19. Đưa đồ ăn sáng lên lớp	Trừ 2 điểm /ĐV/lần	
	<b>Điều 5: Hoạt động thể dục sáng và giữa giờ</b>		
<b>5</b>	1. Ra thể dục chậm	Trừ 1 điểm /ĐVTN/lần	<b>Ban nề nếp Đoàn trường</b>
	2. Trang phục không nghiêm túc, không đúng quy định	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	3. Tập trung chậm, giải tán sớm ( cờ đỏ chưa điếm danh xong).	Trừ 5 điểm /CĐ/lần	
	4. Trốn thể dục, tập không nghiêm túc, đứng sai lớp, xếp hàng lộn xộn.	Trừ 2 điểm /ĐVTN/lần	
	5. Tháo sơ vin	Trừ 1 điểm/ĐVTN/lần	
<b>6</b>	<b>Điều 6: Nếp sống nội trú</b>		<b>Ban nề nếp Đoàn</b>
	1. Khóa phòng trước khi Ban nội trú	Trừ 5 điểm	

kiểm tra hoặc không khóa phòng sau khi ban nội trú kiểm tra.	/phòng/lần	<b>trường</b>
2. Nội vụ lộn xộn	Trừ 5 điểm /phòng/lần	
3. Không gấp chăn màn, quần áo để trên giường. ( tính từng lỗi riêng)	Trừ 1 điểm /giường/lần	
4. Giày dép lộn xộn	Trừ 1 điểm /phòng/lần	
5. Sàn nhà bẩn ( bao gồm cả gầm giường)	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
6. Quạt bẩn	Trừ 1 điểm /phòng/lần	
7. Không quét mạng nhện	Trừ 1 điểm /phòng/lần	
8. Không tắt quạt hoặc không tắt điện	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
9. Không khóa vòi nước	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
10. Không dội nhà vệ sinh	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
11. Khu vực nhà vệ sinh bẩn, hôi	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
12. Không đổ rác	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
13. Hành lang bẩn	Trừ 1 điểm /phòng/lần	
14. Để giá đồ phơi trong phòng	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
15. Bát, đĩa ăn không rửa	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
16. Có rác mắc ở cống thoát nước	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
17. Giấu đồ chưa giặt, giấu rác	Trừ 2 điểm /phòng/lần	
18. Giỏ đựng rác, dụng cụ vệ sinh, xô,	Trừ 2 điểm	

	chậu... để lộn xộn	/phòng/lần	
	19. Không có sọt rác, sọt rác bẩn	Trừ 2 điểm/phòng/lần	
	20. Vắt đồ lên giá, dây phơi đồ, lên giường	Trừ 1 điểm/phòng/lần	
	21. Khu vực vệ sinh của lớp bẩn	Trừ 2 điểm/lớp/lần	
	22. Không làm khu vực vệ sinh	Trừ 5 điểm/lớp/lần	
7	<p><b>Điều 7: Trang phục, tác phong học đường:</b></p> <p>- Ngày thứ 2 và các ngày lễ: Mặc trang phục truyền thống ( Nữ: áo, váy dân tộc; Nam: Áo sơ mi trắng, quần sẫm màu, bỏ áo vào quần, đi giayg hoặc dép quai hậu)</p> <p>- Học sáng, chiều trên lớp: Mặc áo trắng có cổ ( không có hình thêu hoa văn), quần sẫm màu (Nam bỏ áo vào quần), đầu tóc gọn gàng; Cấm mặc áo phông, quần bò, sơn móng tay chân. Riêng chiều thứ 5 nếu không học thì cho phép mặc áo phông, quần bò không cào xước, rách nhưng vẫn phải đảm bảo sự nghiêm túc</p> <p>Thứ 3, thứ 6: Mặc đồng phục trường.</p> <p>Thứ 7: Mặc áo xanh TNVN. Nếu ngày nào có tiết thể dục thì phải mặc đồng phục thể dục của nhà trường trong buổi sáng ngày đó. 2 tiết thể dục 2 ngày liên tiếp thì tiết thứ 2 được mặc đồng phục lớp hoặc đồ thể thao ( không mặc quần vải, quần bò, quần bó sát để học thể dục)</p> <p>Tự học buổi tối: Không mặc quần đùi, áo ba lỗ, áo “sát nách”</p> <p>Nếu vi phạm mỗi lỗi</p>	Trừ 2 điểm/ĐVTN/lần	<b>Ban nề nếp Đoàn trường</b>
8	<b>Điều 8: Một số vi phạm khác</b>		<b>Ban nề nếp</b>

Nói tục, các hành động thiếu văn hóa trong trường	Trừ 5 điểm /ĐVTN/lần	<b>Đoàn trường</b>
Tóc không đúng quy định (nhắc không thực hiện)	Trừ 5 điểm/ĐVTN/lần	
Ngồi trên lan can, ngồi chân đặt trên ghế đá	Trừ 2 điểm/ĐVTN/lần	

## BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ 1 TIẾT HỌC TRÊN LỚP NĂM HỌC 2021-2022

### I, ĐÁNH GIÁ TIẾT HỌC: 10 điểm/tiết

- Sĩ số: : 1 điểm
- Vệ sinh phòng học sạch, bàn ghế sạch : 2 điểm
- Cơ sở vật chất đầy đủ (phấn, khăn lau bảng, khăn lau tay): 2 điểm
- Thái độ học tập:
  - + Trật tự : 1 điểm
  - + Bài cũ : 1 điểm
  - + Tinh thần xây dựng bài : 3 điểm

### II, CÁCH TRỪ ĐIỂM:

- Vắng học không phép : Trừ 1 điểm/em/tiết  
(Nếu học sinh về phép, nằm bệnh viện, ốm nằm trong kí túc xá có chứng nhận của y tế thì không trừ điểm)
- Vệ sinh:
  - + Phòng bản Trừ 1 điểm
  - + Bàn ghế lộn xộn: Trừ 1 điểm
- Chuẩn bị cơ sở vật chất:
  - + Thiếu phấn: Trừ 1 điểm
  - + Thiếu nước hoặc khăn hoặc cả hai: Trừ 1 điểm
- Thái độ học tập:
  - + Lớp ồn: Trừ 1 điểm
  - + Học sinh không học bài cũ (điểm kiểm tra dưới 5): Trừ 0,5 điểm/ em
  - + Không có tinh thần xây dựng bài mới : Trừ 1 điểm/em
  - + Học sinh làm việc riêng: Trừ 0,5 điểm/em/lần

(Nếu giáo viên không hỏi bài cũ, xây dựng bài mới tốt thì cho điểm tối đa phần đó. Nếu giáo viên không trừ điểm khi lớp hoặc học sinh vi phạm thì quản sinh căn cứ vào qui định trên để trừ điểm)

### III, CÁCH XẾP LOẠI TIẾT HỌC

-Tiết học tốt:	Lớp đạt 10 điểm
-Tiết học khá: điểm	Lớp đạt từ 8 đến 9,25
-Tiết học TB: điểm	Lớp đạt từ 6 đến 7,5
-Tiết học kém:	Lớp đạt dưới 6 điểm

### IV. CÁCH XẾP LOẠI BUỔI HỌC

**Buổi học tốt: Lớp đạt 5 tiết học tốt trong một buổi.**

#### Phụ lục 2

*Các nội dung quy định được áp dụng cho tất cả các tiết mục (nếu có)*

*Các lỗi vi phạm không có trong danh sách nội quy thì trừ 2đ/ĐVTN; Trừ 5đ/CD*

*Không thành thật khai báo, bao che cho các vi phạm trừ 5đ/ĐVTN*

*Không công bằng trong kiểm tra, làm việc không nghiêm túc trừ 2đ/ĐVTN/lần*

*Vi phạm trong các giờ tập trung bị trừ điểm theo nội dung ở các mục trên*

*Làm mất thẻ học sinh bị phạt 100.000đ và bị trừ 10đ/ĐVTN/lần*

*Làm mất đồng phục sẽ phải may lại và bị trừ 10đ/ĐVTN/lần*

*Nếu DV bị đình chỉ học 2 lần/học kỳ thì bị khai trừ ra khỏi đoàn. Nếu TN bị phê bình trước cờ thì không xét kết nạp Đoàn trong học kỳ đó, nếu từ 2 lần trở lên thì không xét kết nạp trong năm đó.*

### III. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM HỌC SINH

*(Theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011. Điều 4. Tiêu chuẩn xếp loại hạnh kiểm)*

#### 1. Loại tốt:

- Thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường; chấp hành tốt luật pháp, quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh với các hành động tiêu cực, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;
- Luôn kính trọng thầy giáo, cô giáo, người lớn tuổi; thương yêu và giúp đỡ các em nhỏ tuổi; có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, được các bạn tin yêu;
- Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; chăm lo giúp đỡ gia đình;
- Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập, có ý thức vươn lên, trung thực trong cuộc sống, trong học tập;

- đ) Tích cực rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường;
- e) Tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, các hoạt động do nhà trường tổ chức; tích cực tham gia các hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- g) Có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống theo nội dung môn Giáo dục công dân.

### **2. Loại khá:**

Thực hiện được những quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng chưa đạt đến mức độ của loại tốt; còn có thiếu sót nhưng kịp thời sửa chữa sau khi thầy giáo, cô giáo và các bạn góp ý.

### **3. Loại trung bình:**

Có một số khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng mức độ chưa nghiêm trọng; sau khi được nhắc nhở, giáo dục đã tiếp thu, sửa chữa nhưng tiến bộ còn chậm.

### **4. Loại yếu:**

Chưa đạt tiêu chuẩn xếp loại trung bình hoặc có một trong các khuyết điểm sau đây:

- a) Có sai phạm với tính chất nghiêm trọng hoặc lặp lại nhiều lần trong việc thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều này, được giáo dục nhưng chưa sửa chữa;
- b) Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể của giáo viên, nhân viên nhà trường; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bạn hoặc của người khác;
- c) Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi;
- d) Đánh nhau, gây rối trật tự, trị an trong nhà trường hoặc ngoài xã hội; vi phạm an toàn giao thông; gây thiệt hại tài sản công, tài sản của người khác.

**Phụ lục 2:**  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH TỔNG LAO ĐỘNG VỀ SINH TOÀN TRƯỜNG**

**1. Thời gian tiến hành**

Từ 7h00' đến 10h00' ngày 13 tháng 2 năm 2022

**2. Nội dung công việc**

Tổng lao động vệ sinh toàn trường để chuẩn bị học tập sau nghỉ tết Nhâm Dần. Nội dung thực hiện bao gồm những việc sau:

**a. Các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn, tổ phục vụ:**

- Các đồng chí tổ trưởng cử giáo viên, nhân viên tổ mình hướng dẫn học sinh vệ sinh phòng tổ của tổ mình; các đồng chí giáo viên, nhân viên phụ trách phòng chức năng chỉ đạo học sinh vệ sinh các phòng mình phụ trách.

- Tổ nhà ăn chú ý hướng dẫn lớp trực vệ sinh nhà ăn làm đảm bảo an toàn các thiết bị trong nhà ăn.

**b. Các lớp học sinh:**

- Lao động vệ sinh khu vực: Các lớp lao động vệ sinh khu vực của lớp mình theo khu vực vệ sinh được phân công sạch sẽ. Chú ý vệ sinh những chỗ góc khuất, gầm cầu thang, bồn cây cảnh, ranh giới giữa các khu vệ sinh của các lớp...cụ thể các vị trí như nhà xe, phía sau nhà đa chức năng, các bồn cây, khu vực bể tắm sau nhà A, B; các lớp quét cầu thang thì chú ý lau cầu thang sạch bụi, các vết bẩn trên tường; Lớp vệ sinh nhà Đa chức năng chú ý quét mạng nhện, lau bụi các cửa kính, lau bụi quạt...chú ý vệ sinh sạch sẽ phần sân khấu: Bục phát biểu, tượng Bác, bậc thang...

- Vệ sinh phòng ở của nhà ký túc xá nam, ký túc xá nữ bao gồm lau chùi sạch phòng ở, nhà vệ sinh chung, nền nhà; tẩy mùi ẩm mốc; sắp xếp phòng ở gọn gàng thoáng mát, sạch sẽ...(Tuyệt đối không dội nước rửa phòng ở, hành lang nhà KTX)

- Vệ sinh lớp học bao gồm quét mạng nhện, lau chùi bàn, ghế, bảng, sàn nhà, quạt trần, cửa kính, tẩy những chữ viết trên bàn học, trên tường và chú ý các hộp chống cháy...

**Điều động thêm các lớp vệ sinh :**

***Điều động lớp 11C1 (Cô Hương CN) vệ sinh các phòng tầng 1 nhà truyền thống***

***Điều động lớp 11C2 (Cô Huyền CN) vệ sinh các phòng tầng 2 nhà truyền thống.***

***Điều động lớp 11C3 (Cô Yến CN) vệ sinh các phòng tầng 1 nhà làm việc.***

***Điều động lớp 11A1 (Cô Linh CN) vệ sinh các phòng tầng 2 nhà làm việc.***

***Điều động lớp 11A2 (Cô Mai CN) vệ sinh các phòng tầng 3 nhà làm việc.***

***Điều động lớp 12A3 (Cô Mừng CN) vệ sinh các phòng tầng 1 nhà học chức năng.***

***Điều động lớp 12A4 (Thầy Sơn CN) vệ sinh các phòng tầng 2 nhà học chức năng.***

***Điều động lớp 11A3 (Cô Tuyết CN) vệ sinh các phòng tầng 3 nhà học chức năng.***

***Điều động lớp 10A1 (Cô Lan Anh CN) vệ sinh phòng tiếng tầng 1 nhà học.***

***Các lớp khối 10 còn lại sẽ được điều động bổ sung khi cần.***

**3. Phân công nhiệm vụ:**

- Giáo viên chủ nhiệm: Chịu trách nhiệm phân công công việc cho học sinh của lớp mình để làm tốt nhiệm vụ đã được phân công; chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của học sinh; kiểm tra công việc học sinh trước khi báo cáo kết quả lao động của học sinh lớp mình cho nhà trường.

- Quản sinh và Đoàn thanh niên: Cử đồng chí Nguyễn Dũng Minh - Bí thư Đoàn, làm nhóm trưởng cùng các đại diện của tổ chức Đoàn, Quản sinh, Y tế theo dõi và đánh giá chất lượng kết quả lao động vệ sinh của các lớp theo điểm; thống nhất biểu điểm chấm và cùng nhau chấm điểm; đánh giá nhận xét về tinh thần, thái độ làm việc, trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm và học sinh trong hoạt động này; đề xuất danh sách biểu dương về tập thể, cá nhân chủ nhiệm.



- Y tế: Chịu trách nhiệm kiểm tra toàn bộ khuôn viên trong nhà trường và đề xuất lao động vệ sinh thêm như các khu vực nhà vệ sinh, các bể nước, khu chế biến nhà ăn để đảm bảo vệ sinh.

#### **4. Khen thưởng và kỷ luật**

Trên kết quả chấm điểm, đánh giá nhận xét của tổ chấm điểm nhà trường sẽ biểu dương những tập thể, các nhân đạt thành tích tốt nhất và phê bình những tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hình thức:

- Biểu dương trước toàn trường đối với tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
- Phê bình đối với tập thể, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao; những tập thể không hoàn thành sẽ bị trừ điểm đầu năm đồng thời phải hoàn thành tiếp nhiệm vụ của lớp mình cho đến khi hoàn thành công việc.

#### **5. Quy định:**

- 10h00 Tổ kiểm tra đánh giá kết quả công việc. Nếu lớp nào chưa hoàn thành thì tiếp tục lao động vệ sinh vào buổi chiều cùng ngày.
- Tuyệt đối thực hiện quy định 5K trong suốt quá trình lao động
- Các GVCN cử số lượng học sinh vệ sinh đảm bảo không tập trung đông học sinh tại một vị trí lao động.

Trên đây là kế hoạch tổng lao động vệ sinh toàn trường

**BAN LAO ĐỘNG**

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH TRONG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM  
VÀ GẮN KẾT YÊU THƯƠNG GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GVCN VÀ HS.**



*GVCN thăm học sinh trong khu kí túc xá*



*Cô hiệu trưởng đến trao quà và thăm học sinh trong khu cách li*



*Học sinh tổ chức sinh nhật cho cô chủ nhiệm*



*Hội nghị phụ huynh tại lớp*





*Hội nghị BCH hội cha mẹ học sinh thường kì*



*GVCN đồng hành cùng học sinh trong các chuyến xe về nhà*



*Trao đổi kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo chủ nhiệm tại trường bạn*



*Khen thưởng học sinh, giáo viên và GVCN trong các cuộc thi*



*Khen thưởng học sinh đạt điểm cao trong các kì thi*



*Đổi mới sinh hoạt lớp, lấy học sinh làm trung tâm*





*GVCN đồng hành cùng học sinh trong học tập trải nghiệm*



*Nhà trường và GVCN xin hỗ trợ học bổng của các tổ chức cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt*